

Số: 03 /2025/CBTT

Quảng Nam ngày 27 tháng 06 năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Công ty CP Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

- Mã chứng khoán: QTC
- Địa chỉ: Số 10, Nguyễn Du, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam
- Điện thoại: 02353.851.734
- Website: <https://cotracogna.vn/>
- Loại công bố thông tin: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ:

2. Nội dung thông tin công bố:

- Công ty CP Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2025/BB-ĐHĐCĐ ngày 27/06/2025 (như đính kèm)
- Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty CP Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam tại địa chỉ: <https://cotracogna.vn/>.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố và hồ sơ đính kèm.

Trân trọng! *UA*

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu HĐQT



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tuấn Anh

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GTVT QUẢNG NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam (Công ty);
- Căn cứ kết quả biểu quyết các vấn đề đã được phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty ngày 27/6/2025 thông qua.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty về kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Ban điều hành Công ty về kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (Theo nội dung Tờ trình số: 05/2025/TTr-HĐQT ngày 05/6/2025).

Điều 5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 của Công ty (Theo nội dung Tờ trình số: 07/2025/TTr-HĐQT ngày 05/6/2025).

Điều 6. Thông qua về việc quyết toán tiền lương thực hiện năm 2024 của người lao động, người quản lý và kế hoạch tiền lương người lao động, ban điều hành, thành viên HĐQT, BKS chuyên trách năm 2025 (Theo nội dung Tờ trình số: 09/2025/TTr-HĐQT ngày 05/6/2025).

Điều 7. Thông qua việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025 (Theo nội dung Tờ trình số: 08/2025/TTr-HĐQT ngày 05/6/2025).

Điều 8. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty (Theo nội dung Tờ trình số: 06/2025/TTr-HĐQT ngày 05/6/2025).



Điều 9. Thông qua nội dung lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty (Theo nội dung Tờ trình số: 10/2025/TTr-HĐQT ngày 05/6/2025).

Điều 10. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, tất cả các cổ đông của Công ty, các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 10;
- Lưu Thư ký HĐQT.



NGUYỄN TUẤN ANH



Số:01/2025/NQ - ĐHĐCĐ

Quang Nam, June 27, 2025



RESOLUTION
THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS IN 2025
QUANG NAM TRANSPORTATION CONSTRUCTION
JOINT STOCK COMPANY

- Pursuant to the Law on Enterprises 2020 and its implementing guidelines;
- Pursuant to the Charter of Quang Nam Transportation Construction Joint Stock Company (the Company);
- Pursuant to the voting results of the issues approved at the Annual General Meeting of Shareholders of the Company held on June 27, 2025.



RESOLUTIONS:

Article 1. To approve the Report of the Board of Directors of the Company on the Business performance in 2024 and the plan for 2025.

Article 2. To approve the Report of the Company's Executive Board on the Production and Business performance in 2024 and the plan for 2025.

Article 3. To approve the Supervisory Board's Operation Report for the year 2024.

Article 4. To approve the Company's 2024 Separate and consolidated financial statements audited by AAC Auditing and Accounting Co., Ltd. (*According to Proposal No. 05/2025/TTr-HDQT dated June 5, 2025*).

Article 5. To approve the Company's Profit Distribution Plan in 2024 (*According to Proposal No. 07/2025/TTr-HDQT dated June 5, 2025*).

Article 6. To approve the Proposal on finalizing labor wages for 2024 and the wage plan for employees, the Executive Board, members of the Board of Directors, and full-time members of the Supervisory Board for 2025. (*According to Proposal No. 09/2025/TTr-HDQT dated June 5, 2025*).

Article 7. To approve the Proposal on remuneration for the Board of Directors and the Supervisory Board in 2024 and the plan for 2025 (*According to Proposal No. 08/2025/TTr-HDQT dated June 5, 2025*).

Article 8. To approve the Company's Production and Business plan in 2025 (According to Proposal No. 06/2025/TTr-HDQT dated June 5, 2025).

Article 9. To approve the selection of the Auditing firm for the 2025 financial statements (According to Proposal No. 10/2025/TTr-HDQT dated June 5, 2025).

Article 10. This Resolution takes effect from the date of signing. All shareholders of the Company, members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board and relevant parties are responsible for implementing this Resolution./.

Recipient:

- As stated in Article 10;
- Secretary of the Board of Directors.

**ON BEHALF OF THE
GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
CHAIRMAN**



NGUYEN TUAN ANH

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GTVT QUẢNG NAM

I. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP:

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam
- Trụ sở: Số 10 Nguyễn Du, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam
- Điện thoại: 02353 851.734 Fax:
- Giấy phép đăng ký kinh doanh: số 4000390766 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp lần đầu ngày 02/01/2004, cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 05/9/2014.
- Vốn điều lệ: 27.000.000.000 đồng

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

- Thời gian: 08 giờ 30, ngày 27 tháng 6 năm 2025
- Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam (Công ty)
- Số 10 Nguyễn Du, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.
- Thành phần: Cổ đông Công ty có tên trong danh sách chốt ngày 04/6/2025; Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty.

III. THỦ TỤC ĐẠI HỘI

1. Ban tổ chức tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu và các thủ tục Đại hội:

- Chào cờ, tuyên bố lí do.
- Giới thiệu đại biểu và thành phần tham dự Đại hội

2. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (Đại hội):

Ông Lê Ngọc Hưng - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội như sau:

- Tính đến 08 giờ 30 phút ngày 27/6/2025, số đại biểu có mặt sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu cho 1.785.800 cổ phần, đạt tỷ lệ 66,14 % tổng số cổ phần đủ tiêu chuẩn tham dự đại hội, với tổng số phiếu được quyền biểu quyết tại Đại hội 1.785.800 phiếu.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Căn cứ giấy ủy quyền của ông Phạm Ngọc Tiến cho ông Nguyễn Tuấn anh làm chủ tọa và thực hiện các công việc khác tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025; Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty về điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty đủ điều kiện để tiến hành đại hội.

3. Giới thiệu Chủ tọa, Đoàn chủ tịch, thư ký Đại hội

a. Chủ tọa và Đoàn chủ tịch:

- Ông Nguyễn Tuấn Anh - Phó Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa Đại hội;
- Ông Nguyễn Cao Cường - Phó Tổng giám đốc;
- Ông Nguyễn Văn Sỹ - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc.

b. Thư ký Đại hội:

- Bà Đặng Thị Như - Thư ký HĐQT



c. Ban kiểm phiếu:

- Ông: Lê Ngọc Hưng - Chức vụ: Trưởng Ban kiểm phiếu

- Ông: Đoàn Văn Dũng - Chức vụ: Thành viên

Đại hội đã thảo luận và biểu quyết thông qua nhân sự Đoàn chủ tịch, thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu với tỷ lệ 100% cổ đông tham dự Đại hội tán thành.

4. Thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức Đại hội

Ông Nguyễn Tuấn Anh trình bày Chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức Đại hội. Đại hội đã thảo luận và biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông tham dự Đại hội tán thành.

IV. NỘI DUNG

1. Đại hội nghe Hội đồng Quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát trình bày các nội dung theo chương trình Đại hội như sau:

1.1. Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

1.2 Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động SXKD năm 2024, kế hoạch năm 2025.

1.3. Báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh Công ty năm 2024.

1.4. Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán.

1.5. Tờ trình về quyết toán tiền lương thực hiện năm 2024 của người lao động, người quản lý và kế hoạch tiền lương người lao động, ban điều hành, thành viên HĐQT, BKS chuyên trách năm 2025.

1.6. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2024.

1.7. Tờ trình về việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

1.8. Tờ trình về kế hoạch SXKD năm 2025

1.9 Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.

2. Đại hội thảo luận:

Các cổ đông thống nhất với các nội dung báo cáo, tờ trình đã được trình bày tại Đại hội. Cổ đông Trần Việt Thắng đề nghị, hiện nay thiết bị công ty chưa đáp ứng được cho sự phát triển những năm sau này, đặc biệt về công nghệ cào bóc tái chế, nếu có kinh phí nên đầu tư thêm thiết bị.

V. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

1. Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 1.785.800 cổ phần.

- Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 1.785.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100%;

- Số cổ phần biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%;

- Số cổ phần có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%;

2. Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025;

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 1.785.800 cổ phần.

- Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 1.785.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100%;

- Số cổ phần biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%;

- Số cổ phần có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%;

3. Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của ban kiểm soát năm 2024;

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 1.785.800 cổ phần.

- Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 1.785.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100%;

- Số cổ phần biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%;

- Số cổ phần có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%;

4. Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 1.785.800 cổ phần.
 - Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 1.785.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100%;
 - Số cổ phần biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%;
 - Số cổ phần có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%;
5. Tờ trình về quyết toán quyết toán tiền lương thực hiện năm 2024 của người lao động, người quản lý và kế hoạch tiền lương người lao động, ban điều hành, thành viên HĐQT, BKS chuyên trách năm 2025;
- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 1.785.800 cổ phần.
 - Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 1.785.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100%;
 - Số cổ phần biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%;
 - Số cổ phần có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%;
6. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2024:
- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 1.785.800 cổ phần.
 - Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 1.785.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100%;
 - Số cổ phần biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%;
 - Số cổ phần có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%;
7. Tờ trình về việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch năm 2025;
- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 1.785.800 cổ phần.
 - Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 1.785.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100%;
 - Số cổ phần biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%;
 - Số cổ phần có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%;
8. Tờ trình về kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2025;
- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 1.785.800 cổ phần.
 - Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 1.785.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100%;
 - Số cổ phần biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%;
 - Số cổ phần có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%;
9. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025:
- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 1.785.800 cổ phần.
 - Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 1.785.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100%;
 - Số cổ phần biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%;
 - Số cổ phần có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%;

VI. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT, BIÊN BẢN ĐẠI HỘI:

Biên bản này được Thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực và đọc lại cho toàn thể cổ đông tham dự Đại hội cùng nghe và thống nhất thông qua tỷ lệ 100% cổ đông tham dự Đại hội tán thành.

Buổi họp kết thúc lúc 11 giờ 00 phút cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



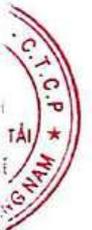
Đặng Thị Như



CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Nguyễn Tuấn Anh



Quang Nam, June 27, 2025



MINUTES
THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS IN 2025
QUANG NAM TRANSPORTATION CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

I. COMPANY INFORMATION:

- Organization Name: Quang Nam Transportation Construction Joint Stock Company
- Head office: No. 10 Nguyen Du Street, Tam Ky City, Quang Nam Province
- Telephone: 02353 851.734 Fax:
- Business Registration Certificate No. 4000390766, initially issued by the Department of Planning and Investment of Quang Nam province for the first time on 02/01/2004, with the 8th amendment dated on September 5, 2014.
- Charter capital: 27,000,000,000 VND

II. TIME AND LOCATION OF THE MEETING

- Time: 08:30AM, June 27, 2025
- Location: Head Office Hall, Quang Nam Transportation Construction Joint Stock Company (the Company) - No. 10 Nguyen Du, Tam Ky City, Quang Nam Province.
- Participants: Shareholders listed as of June 4, 2025; Members of the Board of Directors, Supervisory Board, Executive Board of the Company.

III. MEETING PROCEDURES

1. The Organizing Committee announced the meeting purpose, introduced delegates and explained the meeting procedures:

- Flag salute and declaration of the purpose of the Meeting
- Introduction of delegates and participants of the Meeting.

2. Report on inspection of shareholders eligibility to attend the Annual General Meeting of Shareholders in 2025 (General Meeting):

- Mr. Le Ngoc Hung, Head of the Shareholder Qualification Examination Committee, reported the results of the examination of the eligibility of shareholders attending the General Meeting as follows:

- As of 08:30 on June 27, 2025, the number of delegates present, either personally or by proxy, representing 1,785,800 shares, accounting for 66,14% of the total shares eligible to attend the General Meeting, with total voting rights of 1,785,800 shares.

- Pursuant to the Law on Enterprises, the power of attorney from Mr. Pham Ngoc Tien authorizing Mr. Nguyen Tuan Anh to act as Chairman and perform related duties, and the Company Charter regarding quorum requirements, the 2025 Annual General Meeting of Shareholders was duly convened and eligible to proceed.

3. Introduction of the Chairman, Presidium and Secretary of the Meeting

a. Chairman and Presidium:

- Mr. Nguyen Tuan Anh, Vice Chairman of the Board of Directors, Chairman of the Meeting;
- Mr. Nguyen Cao Cuong – Vice General Director;
- Mr. Nguyen Van Sy - Member of the Board of Directors, Vice General Director.



b. Secretary of the Meeting:

- Ms. Dang Thi Nhu - Secretary of the Board of Directors

c. Vote Counting Committee:

- Mr Le Ngoc Hung - Head of the Committee

- Mr Doan Van Dung - Member of the Committee

The General Meeting discussed and unanimously approved the appointment of the Presidium, the Secretary and the Vote Counting Committee with 100% of the attending shareholders in favor.

4. Approval of the Agenda and Rules of the General Meeting

Mr. Nguyen Tuan Anh presented the Agenda and Rules of The General Meeting. The Meeting discussed and unanimously approved them with 100% of the attending shareholders voting in favor.

IV. CONTENT

1. The General Meeting heard the presentation of the Board of Directors, the Executive Board and the Supervisory Board present the contents as per the Agenda, including:

1.1. Report by the Board of Directors of the Company business performance in 2024 and the Company plan in 2025.

1.2 Report by the Executive Board on the Company Production and Business performance in 2024 and business plan for 2025.

1.3. Report by the Supervisory Board on the Company's management and business operations in 2024.

1.4. Separate and consolidated financial statements audited for the year 2024.

1.5. Proposal on finalizing labor wages for 2024 and wage plan for employees, the Executive Board, Board of Directors members, and full-time members of the Supervisory Board in 2025.

1.6. Proposal for The Company's profit distribution plan and dividend payment in 2024.

1.7. Proposal on remuneration for the Board of Directors and the Supervisory Board in 2024 and the plan for 2025.

1.8. Proposal on the Company's Production and Business plan for 2025

1.9 Proposal on the selection of an auditing firm for the 2025 financial statements.

2. Discussion at the General Meeting:

The shareholders unanimously agreed with all reports and proposals presented at the Meeting.

Shareholder Tran Viet Thang suggested that the Company's current equipment does not sufficiently meet the demands of future development, especially in technologies related to Reclaimed Asphalt Pavement. If the budget allows, the Company should consider investing in additional equipment.

V. RESOLUTIONS OF THE GENERAL MEETING:

1. Report by the Board of Directors of the Company business performance in 2024 and the Company plan in 2025.:

- Total number of shares participating in the vote: 1,785,800 shares.

- Number of shares in favor: 1,785,800 shares, accounting for 100 %;

- Number of shares against: 0 shares, accounting for: 0%;

- Number of shares with other opinions: 0 shares, accounting for: 0%;

2. Report by the Executive Board on the Company Production and Business performance in 2024 and business plan for 2025:



- Total number of shares participating in the vote: 1,785,800 shares.
 - Number of shares in favor: 1,785,800 shares, accounting for 100 %;
 - Number of shares against: 0 shares, accounting for: 0%;
 - Number of shares with other opinions: 0 shares, accounting for: 0%;
3. Report by the Supervisory Board on its activities in 2024.
- Total number of shares participating in the vote 1,785,800 shares.
 - Number of shares in favor: 1,785,800 shares, accounting for 100 %;
 - Number of shares against: 0 shares, accounting for: 0%;
 - Number of shares with other opinions: 0 shares, accounting for: 0%;
4. Separate and consolidated financial statements audited for the year 2024:
- Total number of shares participating in the vote: 1,785,800 shares.
 - Number of shares in favor: 1,785,800 shares, accounting for 100 %;
 - Number of shares against: 0 shares, accounting for: 0%;
 - Number of shares with other opinions: 0 shares, accounting for: 0%;
5. Proposal on finalizing labor wages for 2024 and wage plan for employees, the Executive Board, Board of Directors, and full-time members of the Supervisory Board in 2025.
- Total number of shares participating in the vote: 1,785,800 shares.
 - Number of shares in favor: 1,785,800 shares, accounting for 100 %;
 - Number of shares against: 0 shares, accounting for: 0%;
 - Number of shares with other opinions: 0 shares, accounting for: 0%;
6. Proposal for The Company's profit distribution plan and dividend payment in 2024:
- Total number of shares participating in the vote: 1,785,800 shares.
 - Number of shares in favor: 1,785,800 shares, accounting for 100 %;
 - Number of shares against: 0 shares, accounting for: 0%;
 - Number of shares with other opinions: 0 shares, accounting for: 0%;
7. Proposal on remuneration for the Board of Directors and the Supervisory Board in 2024 and the plan for 2025:
- Total number of shares participating in the vote: 1,785,800 shares.
 - Number of shares in favor: 1,785,800 shares, accounting for 100 %;
 - Number of shares against: 0 shares, accounting for: 0%;
 - Number of shares with other opinions: 0 shares, accounting for: 0%;
8. Proposal on the Company's Production and Business plan for 2025
- Total number of shares participating in the vote 1,785,800 shares.
 - Number of shares in favor 1,785,800 shares, accounting for 100 %;
 - Number of shares against: 0 shares, accounting for: 0%;
 - Number of shares with other opinions: 0 shares, accounting for: 0%;
9. Proposal on the selection of an auditing firm for the 2025 financial statements:
- Total number of shares participating in the vote: 1,785,800 shares.
 - Number of shares in favor: 1,785,800 shares, accounting for 100 %;
 - Number of shares against: 0 shares, accounting for: 0%;
 - Number of shares with other opinions: 0 shares, accounting for: 0%;

VI. APPROVAL OF THE RESOLUTIONS AND MINUTES OF THE MEETING:

These Minutes were accurately and fully recorded by the Secretary, read aloud to all attending shareholders, and unanimously adopted with 100% approval.

The meeting concluded at 11:00 a.m. on the same day.

SECRETARY OF THE MEETING

2.2
Dang Thi Nhu

CHAIRMAN OF THE MEETING



Nguyễn Tuấn Anh





**BAO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025**

I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2024

Trong bối cảnh sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các đơn vị trong ngành xây dựng giao thông, nhưng trong năm 2024 CTCP Công trình Giao thông vận tải Quảng nam (Công ty) đã trúng thầu 7 công trình (trong số 13 công trình tham giá đấu thầu) đạt tỷ lệ trúng thầu 54%. Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã luôn bám sát, đồng hành để định hướng cho hoạt động kinh doanh của Công ty, có nhiều biện pháp tích cực trong công tác quản lý đảm bảo thực hiện tốt nhất các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông năm 2024 đề ra.

Các công trình Công ty thi công đều có lãi, doanh thu hoạt động xây dựng năm 2024 đạt 55,57 tỷ đồng, lợi nhuận gộp trong hoạt động xây dựng đạt 5,89 tỷ đồng. Doanh thu SX đá năm 2024 tăng 182,77% so với năm 2023, lợi nhuận sản xuất đá tăng 576,97% tương ứng 1,56 tỷ đồng (năm 2023 lợi nhuận 0,274 tỷ đồng).

Công ty luôn hoàn thành nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động, thu nhập người lao động ổn định.

Bộ máy quản lý từ Ban Tổng giám đốc xuống các phòng nghiệp vụ, Công trường, Xí nghiệp, Hạt quản lý được bố trí phù hợp, gọn nhẹ, hiệu quả, đáp ứng được kế hoạch SXKD các năm tiếp theo.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024

1. Đánh giá chung các hoạt động của HĐQT

1.1. Hoạt động và quyết định của HĐQT:

Trong năm 2024, HĐQT đã có 09 cuộc họp (với 8 Nghị quyết): bao gồm họp định kỳ hằng quý và các cuộc họp để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm chỉ đạo ban điều hành trong công tác hoàn thiện các thủ tục đầu tư và chỉ đạo các hoạt động kinh doanh hiệu quả hơn. Cụ thể các Nghị Quyết của HĐQT như sau:

| TT | Số nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|----|---------------|----------|---|
| 1 | 01/NQ-HĐQT | 15/03/24 | - Thảo luận về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, chuẩn bị tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. |
| 2 | 02/NQ-HĐQT | 31/05/24 | - Thông qua BCTC năm 2024, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, tiền lương thực hiện năm 2023, kế hoạch tiền lương năm 2024 của Người lao động và người quản lý, chương trình và thời gian tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông |

| TT | Số nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|----|---------------|----------|---|
| | | | thường niên năm 2024 của Công ty |
| 3 | 03/NQ-HĐQT | 15/06/24 | - Chốt danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024-2029. |
| 4 | 04/NQ-HĐQT | 27/06/24 | - Bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT và bổ nhiệm lại Tổng Giám đốc Công ty. |
| 5 | 05/NQ-HĐQT | 04/07/24 | - Bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, thư ký HĐQT và lựa chọn đơn vị Kiểm toán BCTC năm 2024. |
| 6 | 06/NQ-HĐQT | 01/10/24 | - Phê duyệt hạn mức tín dụng phục vụ hoạt động SXKD năm 2024. |
| 7 | 07/NQ-HĐQT | 01/10/24 | - Đề nghị cấp hạn mức tín dụng tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Quảng Nam. |
| 8 | 08/NQ-HĐQT | 18/11/24 | - Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền. |

Hoạt động quản trị, chỉ đạo của HĐQT được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quy chế hoạt động của HĐQT, tôn trọng và đảm bảo quyền lợi của cổ đông, thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của Công ty theo đúng quy định của pháp luật.

1.2. Về vấn đề cơ cấu tổ chức và nhân sự của Công ty:

Trong năm 2024 Công ty có thay đổi về nhân sự Công ty như sau:

- Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị đối với Ông Nguyễn Văn Sỹ từ ngày 27/6/2024.
- Miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Nguyễn Cao Cường từ ngày 26/6/2024.
- Miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Đoàn Văn Dũng từ ngày 26/6/2024.
- Bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị đối với Ông Phạm Ngọc Tiến từ ngày 27/6/2024.
- Miễn nhiệm chức vụ thành viên ban kiểm soát đối với ông Nguyễn Văn Hiếu từ ngày 26/6/2024.
- Bổ nhiệm chức vụ thành viên ban kiểm soát đối với Ông Đoàn Văn Dũng từ ngày 26/6/2024.
- Miễn nhiệm chức vụ phó Tổng Giám đốc đối với Ông Đặng Thơ từ ngày 04/7/2024.

1.3. Về việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ

a. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024

(ĐVT: Triệu đồng)

| STT | Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2024 | Kế hoạch năm 2024 | % Thực hiện so với kế hoạch |
|-----|----------------------|--------------------|-------------------|-----------------------------|
| 1 | Tổng Doanh thu | 75.598 | 72.000 | 105% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 3.142 | 1.900 | 165% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 2.249 | 1.520 | 148% |
| 4 | Cổ tức (%/VĐL) | 6% | 5,6% | 107% |

b. Trong lĩnh vực tổ chức nhân sự và bộ máy quản lý:

Công tác tổ chức bộ máy quản lý của công ty tiếp tục được kiện toàn, đáp ứng yêu cầu quản trị doanh nghiệp của công ty đại chúng. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Tổng giám đốc và các phòng, đơn vị trực thuộc được phân định rõ ràng. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của công ty được sắp xếp một cách chặt chẽ, từng vị trí công việc được bố trí phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, mang lại hiệu quả cao trong công việc.

Các quy chế, quy định, quyết định điều chỉnh các mặt hoạt động của công ty tiếp tục được kiện toàn làm cơ sở cho công tác chỉ đạo, quản lý hoạt động của công ty.

c. Trong lĩnh vực tài chính:

Thực hiện minh bạch trong quản trị công ty, tất cả các thông tin liên quan theo quy định đều được gửi tới cổ đông và được công bố trên phương tiện thông tin đại chúng thông qua hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cũng như website của Công ty.

Công tác điều hành, quản lý kinh doanh, đầu tư và tài chính của Ban điều hành đều được HĐQT và Ban kiểm soát giám sát chặt chẽ. Báo cáo tài chính thường niên được kiểm toán bởi công ty kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán BCTC các Công ty niêm yết do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố.

1.4 Đánh giá của HĐQT đối với các hoạt động của Ban điều hành:

- Ban điều hành Công ty thực hiện công tác điều hành đúng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định; thực hiện nghiêm túc các kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban điều hành Công ty đã triển khai thực hiện tốt các nghị quyết, quyết định của ĐHCĐ, HĐQT đề ra. Tổng Giám đốc luôn theo sát và có những điều chỉnh phù hợp trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm nắm bắt kịp thời những vướng mắc, tồn tại để có những biện pháp xử lý hợp lý.

- Ban Điều hành Công ty nhận thức rõ những thuận lợi, khó khăn của Công ty, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động kinh doanh thường ngày, ban hành các văn bản tài liệu theo đúng thẩm quyền nhằm định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và kiểm soát tốt các rủi ro. Đồng thời báo cáo Hội đồng quản trị để HĐQT thực hiện công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý khác trong Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

- Thực hiện tốt Luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty, thực hiện và nộp đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, các chế độ chính sách đối với người lao động.

- Công trình trưng thầu phải thi công đạt chất lượng, đúng tiến độ nhằm giữ vững thương hiệu công ty trong thị trường hiện nay

0003
CÓN
C
CÔNG
HỌ TH
QUẢN
KỶ-

- Tập trung ưu tiên cho công tác sản xuất và tiêu thụ đá, tăng cường công tác tiếp thị và nâng cao chất lượng trong sản xuất đá

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

| STT | Chỉ tiêu | Kế hoạch 2025 | Thực hiện 2024 | So sánh KH2025/TH204 |
|------------|---------------------------------------|---------------|----------------|----------------------|
| I | Doanh thu | 81,60 | 75,598 | 108% |
| - | Doanh thu hoạt động xây dựng | 64,60 | 55,571 | 116% |
| - | Doanh thu hoạt động khai thác đá | 16,00 | 18,064 | 89% |
| - | Doanh thu, thu nhập từ hoạt động khác | 1,00 | 1,964 | 51% |
| II | Lợi nhuận trước thuế TNDN | 3,394 | 3,142 | 108% |
| III | Lợi nhuận sau thuế TNDN | 2,429 | 2,249 | 108% |
| IV | Cổ tức (%/VĐL) | 6,2% | 6% | 103% |

- Kế hoạch đầu tư năm 2025:

| Stt | Tên tài sản | Số lượng | Giá trị tài sản (đồng) |
|-----|---|----------|------------------------|
| 1 | Máy đào bánh xích 1,9 M ³ (đã qua sử dụng chất lượng còn trên 80%) | 02 | 3.600.000.000 |
| 2 | Máy đào bánh xích 1,4 M ³ (đã qua sử dụng chất lượng còn trên 80%) | 01 | 1.400.000.000 |
| 3 | Xe Lu rung | 01 | 800.000.000 |
| 4 | Nâng cấp Trạm cân đá thô D2008 Từ 40T Lên 60T | 01 | 200.000.000 |
| | Tổng cộng | | 6.000.000.000 |

2. Giải pháp thực hiện:

- Thực hiện tốt Luật doanh nghiệp, các qui định của Pháp luật, quy chế, quy định, điều lệ Công ty; Thực hiện và nộp đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, các chế độ chính sách đối với người lao động.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong việc điều hành SXKD của bộ máy Công ty, kịp thời đưa ra các giải pháp linh hoạt trong sản xuất, để chỉ đạo tổ chức thực hiện, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Tập trung nghiên cứu và tổ chức làm hồ sơ đấu thầu để tham gia đấu thầu các công trình ngay từ đầu năm 2025. Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện khối lượng, tiến độ, chất lượng trong quá trình thi công các công trình.

- Phát huy thế mạnh Công ty về mỏ đá, trạm BTN 120T/h và dây chuyền thăm BTN mới, mở rộng thị trường tiêu thụ đá, nhận thi công các công trình thăm bê tông nhựa.

- Công tác bảo trì đường bộ phải được tổ chức thực hiện tốt theo các tiêu chí về bảo trì đường bộ do Cục đường bộ ban hành. Nâng cao trách nhiệm lãnh đạo tại các Xí nghiệp, các hạt quản lý sửa chữa đường bộ: Giám đốc Xí nghiệp, các hạt trưởng, kỹ thuật, tuần đường phải nâng cao ý thức trong công tác bảo trì đường bộ, thường xuyên có mặt tại công trường, địa điểm thi công nhằm phát hiện kịp thời các sự cố trên đường để khắc phục, đảm bảo giao thông an toàn.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Công ty năm 2024 và kế hoạch năm 2025, kính trình Đại hội cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ 2025
- HĐQT, BKS;
- Lưu Thư ký HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Tiên



BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024, MỤC
TIÊU, NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2025

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Những khó khăn và thuận lợi:

a - Khó khăn:

- Một số công trình trong quá trình thi công, mỏ vật liệu theo yêu cầu kỹ thuật dự án không đáp ứng về khối lượng, hoặc chất lượng, phải thay thế vật liệu tại mỏ khác với cự ly vận chuyển xa, làm giá vật liệu đến chân công trình tăng cao.

- Xe máy thiết bị của công ty nhìn chung cũ, năng suất sử dụng thấp, tiêu hao nhiều nhiên liệu, hư hỏng thường xuyên làm tăng chi phí sửa chữa lớn, nhất là trong khai thác sản xuất đá tại mỏ đá Duy Trung.

- Sự cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị trong ngành xây dựng giao thông. Trong năm 2024, công ty đã tham gia đấu thầu 13 công trình, kết quả trúng thầu 7 công trình.

b - Thuận lợi:

Bên cạnh những khó khăn, chúng ta vẫn có những thuận lợi sau:

- Một số mỏ đá lân cận huyện Duy Xuyên hết công suất hoặc đang xin cấp phép, vì vậy mỏ đá Duy Trung công ty tiêu thụ mạnh, doanh thu tăng, lợi nhuận tăng cao so với năm 2023.

- Công ty chủ động hoàn toàn trong thi công vì chúng ta có đầy đủ thiết bị, xe máy, lực lượng cán bộ kỹ thuật, cán bộ chỉ huy công trường, các xí nghiệp quản lý... đẩy nhanh được tiến độ, thi công đạt chất lượng, hiệu quả.

- Bộ máy quản lý công ty có trách nhiệm cao, điều hành linh hoạt trong sản xuất, thích ứng kịp thời với diễn biến thị trường, tránh được rủi ro, công ty phát triển đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT đã đề ra.

2. Kết quả các chỉ tiêu cơ bản năm 2024.

| STT | Nội dung | ĐVT | Năm 2023 | Năm 2024 | N2024/ N2023 |
|-----|---------------------------------------|----------|----------|----------|-----------------|
| I | Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh | | | | |
| 1 | Doanh thu | | | | |
| - | Doanh thu hoạt động xây dựng | Tr. Đồng | 70.158 | 55.714 | 79,241% |
| - | Giảm trừ doanh thu hoạt động xây dựng | Tr. Đồng | 336,37 | 143,61 | 42,69% |

| STT | Nội dung | ĐVT | Năm 2023 | Năm 2024 | N2024/N2023 |
|------------|--|-------------------------|---------------|---------------|----------------|
| - | Doanh thu thuần hoạt động xây dựng | Tr. Đồng | 69.822 | 55.571 | 79,59% |
| - | Doanh thu hoạt động khai thác đá | Tr. Đồng | 9.883 | 18.063 | 182,77% |
| - | Doanh thu hoạt động khác | Tr. Đồng | 706,33 | 331,96 | 47,00% |
| - | Doanh thu hoạt động tài chính | Tr. Đồng | 211,44 | 441,75 | 209,00% |
| - | Thu nhập khác | Tr. Đồng | 883,75 | 1.190,1 | 134,66% |
| - | Tổng cộng | Tr. Đồng | 81.506 | 75.598 | 92,75% |
| 2 | Giá vốn | | | | |
| - | Giá vốn hoạt động xây dựng | Tr. Đồng | 62.759 | 49.676 | 79,15% |
| - | Giá vốn hoạt động khai thác đá | Tr. Đồng | 9.609 | 16.506 | 171,78% |
| - | Giá vốn hoạt động khác | Tr. Đồng | 488,50 | 269,51 | 181,26% |
| - | Chi phí hoạt động tài chính | Tr. Đồng | 269,47 | 95,39 | 35,40% |
| - | Chi phí khác | Tr. Đồng | 279,07 | 784,16 | 281,00% |
| - | Tổng cộng | Tr. Đồng | 73.405 | 67.332 | 92,03% |
| 3 | Lợi nhuận gộp | | | | |
| - | Lợi nhuận gộp hoạt động xây dựng | Tr. Đồng | 7.062 | 5.894 | 83,47% |
| - | Lợi nhuận gộp hoạt động khai thác đá | Tr. Đồng | 274,15 | 1.557 | 576,97% |
| - | Lợi nhuận gộp hoạt động khác | Tr. Đồng | 217,83 | 62,45 | 28,67% |
| - | Lợi nhuận từ hoạt động tài chính | Tr. Đồng | (58,03) | 346,36 | 596,86% |
| - | Lợi nhuận khác | Tr. Đồng | 604,68 | 405,89 | 40,23% |
| - | Tổng cộng | Tr. Đồng | 8.100 | 8.266 | 102,04% |
| 5 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | Tr. Đồng | 5.577 | 5.123 | 98,98% |
| 6 | Lợi nhuận trước thuế TNDN | Tr. Đồng | 2.523 | 3.142 | 124,53% |
| II | Tiền lương bình quân của người lao động | Tr.đ/người tháng | 9,53 | 10,31 | 112,27% |
| III | Cổ tức | % | 6,5 | 6,0 | |

- Năm 2024 doanh thu đạt 92,75% so với năm 2023 nhưng lợi nhuận trước thuế năm 2024 đạt 124,53% tương ứng 3,142 tỷ đồng, đây là những những chuyển biến tích cực trong năm 2024 cần phát huy cho năm 2025.

- Các công trình công ty thi công đều có lãi, doanh thu hoạt động xây dựng 55,57 tỷ đồng, lợi nhuận gộp trong hoạt động xây dựng đạt 5,89 tỷ đồng tương ứng 10.6% cao hơn năm 2023 (năm 2023 là 10,1%).

- Doanh thu SX đá năm 2024 tăng 182,77% so với năm 2023, lợi nhuận tăng 576,97% tương ứng 1,56 tỷ đồng (năm 2023 lợi nhuận 0,274 tỷ đồng), chính vì thế năm 2025 chúng ta phải sản xuất và tiêu thụ đá đạt doanh thu trên 16 tỷ đồng.

- Công ty luôn hoàn thành nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động, thu nhập người lao động ổn định.

- Chi phí hoạt động tài chính thấp, lãi vay năm 2024 là 95,39 triệu đồng chính là nhờ công tác thi công nhanh, giải quyết hồ sơ thanh toán, hồ sơ quyết toán

nhANH, vì vậy chủ đầu tư giải ngân nhanh, nên không phải vay ngân hàng, tài chính công ty lành mạnh, không có nợ xấu.

- Bộ máy quản lý từ Ban TGD xuống các phòng nghiệp vụ, Công trường, Xí nghiệp, Hạt quản lý được bố trí phù hợp, gọn nhẹ, hiệu quả, đáp ứng được kế hoạch SXKD các năm tiếp theo.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP SXKD NĂM 2025

Năm 2025 có những khó khăn cơ bản sau:

- Nhiều dự án trong tỉnh được chuyển sang giai đoạn 2026-2030 nên việc làm ít, sức cạnh tranh cao đã ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu và hiệu quả.

- Đa số các thiết bị xe máy đã hoạt động được trên 15 năm, có thiết bị trên 25 năm kể từ năm sản xuất, nên thường xuyên hư hỏng, năng suất sử dụng thấp, tiêu hao nhiều nhiên liệu, làm tăng chi phí ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả SXKD.

- Mỏ đá được cấp phép năm 2015 đến tháng 12/2024 đã hết hạn khai thác, nên năm 2025 công ty chỉ tiếp tục khai thác mỏ được cấp phép năm 2016, mỏ này đến cuối năm nay cũng hết hạn.

- Tiền thuê đất của Công ty hàng năm quá lớn, năm 2024, công ty phải nộp tiền thuê đất 1,3 tỷ đồng (trong đó tiền thuê đất bộ phận văn phòng Công ty là 887 triệu đồng), chi phí tăng, dẫn đến lãi trong hoạt động SXKD giảm.

Đứng trước một số khó khăn cơ bản trên, HĐQT, Ban điều hành Công ty trình Đại hội đồng cổ đông dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính năm 2025 cụ thể như sau:

1. Mục tiêu

- Thực hiện tốt Luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty, thực hiện và nộp đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, các chế độ chính sách đối với người lao động.

- Doanh thu, lợi nhuận sau thuế đạt 8% theo tăng trưởng của nền kinh tế do SCIC nói riêng, Chính phủ nói chung đã đề ra.

- Đã trúng thầu thì phải thi công đạt chất lượng, đúng tiến độ nhằm giữ vững thương hiệu công ty trong thị trường hiện nay.

- Làm các thủ tục trình UBND tỉnh Quảng Nam và các cấp có liên quan để đấu giá khối lượng còn lại của mỏ đá được cấp phép năm 2015 đã hết hạn vào tháng 12/2024.

- Tập trung ưu tiên cho công tác sản xuất và tiêu thụ đá, tăng cường công tác tiếp thị và nâng cao chất lượng trong sản xuất đá.

- Với các mục tiêu chính nêu trên, Ban lãnh đạo Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 các chỉ tiêu chính như sau:

- ✓ Tổng doanh thu năm 2025 : 81,6 tỷ đồng.
- ✓ Lợi nhuận trước thuế năm 2025 : 3,394 tỷ đồng.
- ✓ Lợi nhuận sau thuế năm 2025 : 2,429 tỷ đồng.

03907
CÔNG T
CP
ÔNG TR
THÔNG
UẢNG
KỶ-T.

- ✓ Cổ tức năm 2025 (%/VDL) : 6,2%.
- ✓ Thu nhập bình quân người lao động 10,9 triệu đồng/người/tháng.
- Dự tính chi tiết doanh thu cho các công trình trong năm 2025 cụ thể:

| STT | Tên công trình | Số tiền | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------|----------------|----------------|
| 1 | Các công trình SCTX | 14.000.000.000 | Đã kí hợp đồng |
| 2 | Các công trình SCĐK | 50.600.000.000 | |
| 3 | Doanh thu SX đá | 16.000.000.000 | |
| 4 | Doanh thu, thu nhập từ hoạt động khác | 1.000.000.000 | |

2. Kế hoạch và giải pháp chủ yếu

Trong giai đoạn khó khăn của ngành xây dựng cầu đường hiện nay, để đạt được lợi nhuận 3,394 tỷ đồng trên doanh thu 81,6 tỷ đồng là rất khó. Chính vì vậy, chúng ta cần phải có những giải pháp cụ thể cho từng lĩnh vực, trong quá trình triển khai thực hiện cần tuân thủ, giám sát, điều hành linh hoạt, tổ chức thi công hợp lý, gắn chặt trách nhiệm của người đứng đầu từ Ban Tổng Giám đốc công ty, các phòng nghiệp vụ, chỉ huy trưởng công trường, giám đốc xí nghiệp với mục tiêu chính đạt chất lượng, đạt tiến độ, đạt hiệu quả, giảm chi phí không cần thiết, mang được giá trị lợi nhuận cao nhất.

a. Trong công tác triển khai thực hiện SCĐK:

- Ngay từ đầu năm công ty đã tập trung nghiên cứu và tổ chức làm hồ sơ đấu thầu, tính đến nay đã tham gia, liên danh đấu 6 gói thầu và trúng được 5 gói, với tổng giá trị trúng thầu là 55 tỷ đồng, tương ứng 50,6 tỷ đồng doanh thu. Các gói thầu trên bao gồm nhiều hạng mục, thời gian thi công phải xong trước 15/10/2025, sau đó tập trung làm hồ sơ thanh toán và quyết toán để giải ngân trước 30/12/2025. Vì vậy phải có những biện pháp trong điều hành tổ chức, trong quản lý chất lượng, khối lượng trong thi công, vừa đạt được tiến độ, chất lượng đồng thời phải đạt được hiệu quả không bị lỗ, do đó cần chú trọng các nội dung sau:

- Sau khi có hợp đồng giữa chủ đầu tư và công ty, Ban tổng giám đốc giao kế hoạch cho các công trường, Xí nghiệp để tổ chức thi công. Phòng KHKT và phòng BTĐB tùy theo các công trình được giao quản lý, bóc tách khối lượng, tổng hợp vật liệu chính, lập tiến độ thi công, lập phương án cung cấp vật liệu, mua sắm vật tư, bố trí máy móc thiết bị theo yêu cầu của công trình để Phòng TCKT căn cứ khối lượng và phương án cung cấp cho từng công trình theo từng thời điểm.

- Ban chỉ huy công trường có trách nhiệm theo dõi, quản lý chặt chẽ mức tiêu hao vật liệu, nhiên liệu thi công trên các công trường của công ty, nhằm giúp Ban tổng giám đốc kịp thời điều chỉnh hoặc xử lý sai phạm do thất thoát trên các công trường.

- Ban lãnh đạo và phòng KHKT, phòng BTĐB có trách nhiệm kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện khối lượng, tiến độ, chất lượng trong quá trình thi công của các Công trường theo từng tháng, cuối công trình tổng hợp để Phòng TCKT có cơ sở tạm ứng cho công trường và thanh toán cho khách hàng.

- Đối với những phần việc giao khoán gọn cho các Xí nghiệp và các đơn vị bên ngoài, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện hợp đồng cho các đơn vị trong và ngoài công ty, kiểm soát khối lượng, tiến độ, chất lượng, công nợ ứng vốn theo đúng quy các điều khoản được ký kết trong hợp đồng.

b. Đối với công tác Sửa chữa thường xuyên (SCTX):

- Năm nay một số đoạn tuyến do công ty quản lý được bàn giao để thi công XDCB và SCĐK nên doanh thu năm 2025 giảm so với năm 2024. Doanh thu năm 2025 khoảng 14 tỷ đồng, cần được tổ chức thực hiện công tác quản lý sửa chữa như năm 2024, cụ thể như sau:

- Đối với phần tiêu chí, Công ty tiếp tục hợp đồng các Xí nghiệp quản lý sửa chữa đường bộ và khoán việc cho Hạt quản lý, phần sửa chữa mặt đường có giá trị lớn giao công trường công ty tổ chức thực hiện. Ngoài công tác SCTX các Xí nghiệp quản lý đường muốn nhận thêm các công trình khác thì đề xuất, công ty căn cứ năng lực sẽ hợp đồng những khối lượng công việc phù hợp để đơn vị thi công.

- Tăng cường cán bộ kỹ thuật của phòng nghiệp vụ làm thêm công tác quản lý đường, tuần đường nhằm giảm chi phí hợp đồng tuần đường và kỹ thuật bên ngoài.

- Một số công việc trong công tác SCTX như: Tổ chức thi công, quản lý vật tư, thiết bị, kỹ thuật ở công trường sửa chữa mặt đường giao Phòng BTĐB đảm nhận, nhằm giảm bớt chi phí thuê ngoài, tăng thu nhập cho cán bộ công nhân viên trong phòng.

c. Đối với công tác sản xuất đá:

- Năm 2025 phấn đấu đạt doanh thu trên 16 tỷ đồng, lợi nhuận ước tính khoảng 1,5 tỷ đồng, tương ứng sản xuất và tiêu thụ trên 120.000 m³ đá các loại. Xác định rõ sản xuất và tiêu thụ đá là yếu tố quan trọng để đạt được chỉ tiêu đã đề ra, ngay từ đầu năm 2025, ban điều hành đã chỉ đạo và tổ chức, điều hành các phòng nghiệp vụ, Xí nghiệp đá thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Đối với mỏ 2015: Đẩy nhanh công tác đào, xúc, di chuyển khối mỏ đá 2015 trên 60.000 m³ đá hộc, hoàn thổ các vị trí đã khai thác để đủ điều kiện làm thủ tục đóng cửa Mỏ, đồng thời đã gửi văn bản đến các cơ quan xin định lại khối lượng và tổ chức đấu giá. Đến nay hồ sơ đã được tư vấn lập trình và đang chờ ý kiến của các cấp có thẩm quyền.

- Đối với Mỏ 2016, thời gian hết hạn của mỏ là 06/12/2025 (tính đến 6/12/2025 chỉ còn 10 tháng hoạt động kể cả các tháng mùa mưa). Công ty đã có



biện pháp bố trí thiết bị, bố trí máy móc, xe vận chuyển, lực lượng lao động, bãi tập kết dự trữ để tổ chức sản xuất, khai thác tối đa công suất nhằm phục vụ SXKD năm 2025 và các năm tiếp theo.

d. Thanh lý tài sản, đầu tư tại Mỏ đá và các công trình năm 2025.

Tính đến 31/12/2024, tài sản, thiết bị, máy móc tại Mỏ đá hầu hết đã hết khấu hao, thường xuyên hư hỏng, tiêu hao nhiên liệu lớn, chi phí sửa chữa và nhân công cao, không hiệu quả. Một số máy móc đã trong danh mục thanh lý chưa bán được, tính đến thời điểm đầu năm 2025 máy đào chỉ có 03 chiếc đang hoạt động gồm: 01 chiếc máy đào Hitachi gầu 1,4 m³, 01 chiếc máy đào gầu 1,2 m³ và 1 chiếc máy đào dùng để đập đá. Nhận thấy lực lượng máy đào như trên không thể đảm bảo được khối lượng sản xuất đá cho năm 2025 đồng thời phục vụ khai thác sản xuất đá thô dự trữ cho năm tiếp theo, công ty dự kiến đầu tư thêm 2 chiếc máy đào gầu 1,9 m³ và 1 chiếc máy đào gầu 1,4 m³ bổ sung cho 2 mỏ, nâng cấp trạm cân đá thô từ 40T lên 60T và 1 xe lu rung phục vụ các công trình thăm BTN

3. Công tác tài chính kế toán

- Nhanh chóng tạm ứng, thanh toán vốn các công trình đã ký hợp đồng và có hồ sơ thanh toán.

- Cung ứng kịp thời vật liệu đáp ứng thi công các công trình cho các công trường ở mọi thời điểm.

- Giá thành công trình phải được hạch toán riêng, giúp lãnh đạo công ty nắm bắt kịp thời, điều hành có hiệu quả.

- Theo dõi, khai báo thuế TNCN của người lao động kịp thời, tránh tình trạng sai sót, ngành thuế phạt, làm ảnh hưởng đến hiệu quả công ty.

- Tổ chức bộ phận kế toán cho phù hợp nhằm quản lý tốt công nợ ở các Xí nghiệp, khách hàng, chủ đầu tư.

- Theo dõi tình hình công nợ, tài chính các đơn vị, việc ứng vốn các công trường kịp thời để Ban Tổng Giám đốc nắm rõ có giải pháp kịp thời.

4. Giải pháp về quản lý, điều hành

- Để quản lý tổ chức, điều hành sản xuất, Ban tổng giám đốc phải phân công nhiệm vụ, chức năng, quyền hạn cho các phòng nghiệp vụ, công trường, các Hạt quản lý phù hợp với tình hình quản trị SXKD hiện nay.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát chỉ đạo các hoạt động của Ban tổng giám đốc và bộ máy giúp việc nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả nghị quyết đại hội cổ đông đã đề ra, chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty nhằm đưa công ty vượt qua khó khăn, nâng cao hiệu quả SXKD.

- Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra của HĐQT trong việc điều hành SXKD của bộ máy công ty, kịp thời đưa ra các giải pháp linh hoạt trong sản xuất,

nhằm sớm có chủ trương để ban điều hành chỉ đạo tổ chức thực hiện, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Phát huy thành tích đã đạt được trong các năm qua, chúng ta quyết tâm xây dựng thương hiệu công ty, mở rộng thị trường, cùng nhau đoàn kết xây dựng Công ty ngày càng phát triển bền vững, toàn diện.

Trên đây là kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và mục tiêu nhiệm vụ, những giải pháp cơ bản năm 2025 của Công ty cổ phần công trình giao thông vận tải Quảng Nam.

Xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- SCIC;
- Cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tuấn Anh



BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH
SẢN XUẤT KINH DOANH CÔNG TY NĂM 2024

Căn cứ luật Doanh nghiệp và điều lệ của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Vận tải Quảng Nam về trách nhiệm và quyền hạn của Ban kiểm soát.

Căn cứ thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.

Ban kiểm soát Công ty đã triển khai thực hiện nhiệm vụ và xin báo cáo đánh giá tóm tắt các mặt hoạt động trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024 như sau:

I- Hoạt động của Ban kiểm soát:

1- Hoạt động:

- Tại đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2024 – 2029 ngày 26/6/2024 đã bầu ra Ban kiểm soát gồm 3 thành viên, tiến hành hoạt động theo Luật doanh nghiệp và điều lệ công ty CP công trình GTVT Quảng Nam.

- Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát các mặt hoạt động quản lý điều hành sản xuất kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ và điều lệ công ty.

- Kiểm tra giám sát tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động quản lý và sử dụng nguồn vốn, thực hiện kiểm tra thẩm định báo cáo tài chính hàng năm; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, liên quan đến quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, điều lệ công ty và tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ đối với HĐQT, Ban điều hành công ty.

- Phối hợp với HĐQT Công ty tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

2- Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024:

+ Ông Nguyễn Văn Hiếu - Thành viên: 3.000.000 đồng/6 tháng (NK 2019-2024)

+ Ông Đoàn Văn Dũng - Thành viên: 3.000.000 đồng/6 tháng (NK 2024-2029)

+ Bà Nguyễn Thị Ngọc Lễ - Thành viên: 6.000.000 đồng/năm

+ Tiền lương chuyên trách của trưởng ban kiểm soát thực hiện năm 2024: 72 triệu đồng/ năm (tương đương 6 triệu đồng/tháng).

II- Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Ban kiểm soát:



Ban kiểm soát đã tổ chức họp định kỳ, đột xuất theo điều lệ Công ty và đã tổ chức 02 cuộc họp về kiểm tra, đề xuất các mặt hoạt động trong sản xuất kinh doanh của đơn vị trực thuộc Công ty và cổ đông liên quan.

Kiểm tra báo cáo tài chính, báo cáo thẩm định về việc thực hiện giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024;

Tham gia các cuộc họp của HĐQT về việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thống nhất những đề xuất, kiến nghị với HĐQT trước khi trình Đại hội đồng Cổ đông Công ty.

III- Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc và người điều hành khác:

1- Hội đồng Quản trị:

Hội đồng quản trị công ty thường xuyên chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Đã linh hoạt, kịp thời điều chỉnh những bất cập trong quá trình chỉ đạo, điều hành sản xuất, nhằm phấn đấu thực hiện các mục tiêu kinh tế xã hội theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024, đến nay đã hoàn thành tốt và đạt hiệu quả cao.

2- Ban Tổng giám đốc:

Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của công ty trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, thường xuyên xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức quản lý điều hành sản xuất và kịp thời đưa ra các giải pháp thực hiện phù hợp với thực tiễn, nhằm hoàn thành nhiệm vụ theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị, đảm bảo nguyên tắc và đạt hiệu quả .

3- Người điều hành khác:

Những người điều hành doanh nghiệp khác của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc lựa chọn, tuyển dụng và bổ nhiệm những người có phẩm chất tốt, đủ năng lực, thừa hành quản lý và thực hiện tốt nhiệm vụ, góp phần hoàn thành các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

IV- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và Cổ đông:

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và Cổ đông công ty luôn thể hiện tinh thần đoàn kết, có mối quan hệ phối hợp và gắn kết chặt chẽ trong công tác quản lý, điều hành, hoạt động sản xuất kinh doanh. Thường xuyên trao đổi, cung cấp thông tin, phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời luôn hỗ trợ lẫn nhau thực hiện đảm bảo đúng thủ tục trình tự và hoàn thành tốt nhiệm vụ chung của công ty.

V- Kết quả giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty:

1- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Hội đồng quản trị, Ban quản lý điều hành công ty đã tổ chức quản lý, điều hành hoạt động và hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, thực hiện đầy đủ các chương trình mục tiêu kinh tế xã hội theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông năm 2024, đảm bảo trong quá trình sản xuất kinh doanh đúng qui định pháp luật, đạt hiệu quả thể hiện các mặt sau:

+ Thực hiện quản lý điều hành sản xuất bằng hình thức ban hành các quy chế nội bộ, các Nghị quyết của HĐQT, Quyết định của Ban Tổng giám đốc và hoạt động theo Điều lệ của Công ty, kịp thời bổ sung, sửa đổi, điều chỉnh những bất cập trong quá trình sản xuất, đảm bảo phù hợp các quy định và chế độ chính sách nhà nước, đáp ứng nhu cầu thị trường. Sử dụng tiền vốn và nguồn lực hợp lý đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định.

+ Thực hiện đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động, việc sử dụng, tuyển dụng lao động phù hợp tình hình sản xuất kinh doanh, đảm bảo quy trình và nguyên tắc.

+ Duy trì và tích cực tham gia đóng góp xây dựng các nguồn quỹ và hoạt động xã hội.

+ Theo dõi, quản lý tốt nguồn tài chính của Công ty, thường xuyên quan tâm đến công tác thanh toán vốn và thu hồi nợ, hoạt động sản xuất kinh doanh luôn ổn định.

+ Ban quản lý điều hành công ty và tập thể người lao động đã tổ chức quản lý, điều hành thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh, đảm bảo đạt được các chỉ tiêu kinh tế xã hội theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024, bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông .

2- Công tác tài chính Công ty:

Công tác tài chính luôn thực hiện đảm bảo nguyên tắc, đúng luật kế toán và các quy định tài chính hiện hành, thực hiện kịp thời, đầy đủ nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác đối với nhà nước.

Căn cứ báo cáo tài chính của Công ty được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC, đã phản ánh đầy đủ các nội dung hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty CP Công trình GTVT Quảng Nam tại thời điểm 31/12/2024, đồng thời các số liệu phòng Tài chính - Kế toán – Tổng hợp Công ty cung cấp, Ban kiểm soát tiến hành thẩm tra và đánh giá như sau:

a- Kết quả hoạt động tài chính năm 2024:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024 so với các chỉ tiêu kinh tế của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 đề ra cụ thể.

- Tổng doanh thu 75,598 tỷ đồng/72 tỷ đồng đạt 105 % kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế: 3,142 tỷ đồng/1,9 tỷ đồng đạt 165,36% kế hoạch
- Lợi nhuận sau thuế: 2,249 tỷ đồng/1,52 tỷ đồng đạt 147,90% kế hoạch

b- Đánh giá tình hình và hiệu quả kinh doanh năm 2024

- Năm 2024 thị trường xây dựng luôn biến động, công ty tiếp tục gặp không ít khó khăn, nhất là sự cạnh tranh quyết liệt trong công tác đấu thầu công trình xây

dựng, ảnh hưởng lớn về doanh thu của mảng sản xuất kinh doanh chính là xây dựng công trình, có phần giảm sút so với năm 2023. Tuy nhiên với sự nỗ lực phấn đấu của Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty đã kịp thời điều chỉnh, bổ sung và đề ra các định hướng chiến lược phù hợp với tình hình thực tế, nhằm giải quyết việc làm đầy đủ cho người lao động, tổ chức quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh tế xã hội năm 2024 và đạt hiệu quả.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 cụ thể sau:

+ Tổng doanh thu đạt 75,598 tỷ đồng, đạt 105 % so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 .

+ Thu nhập bình quân người lao động và ban điều hành: 10,86 triệu đồng/người/tháng.

+ Cổ tức dự kiến chia cho cổ đông năm 2024 là 6,0% / 5,6% kế hoạch

- **Một số nguyên nhân có ảnh hưởng đến lợi nhuận năm 2024:**

+ Năm 2024 công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn, hoạt động sản xuất luôn biến động và chịu ảnh hưởng sự cạnh tranh gay gắt của thị trường trong lĩnh vực xây dựng, đây là ngành nghề sản xuất chính của công ty, nhưng với sự cố gắng và nỗ lực phấn đấu của Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty đã tổ chức thực hiện doanh thu 75,598 tỷ đồng/72 tỷ đồng đạt 105%, đồng thời hiệu quả sản xuất kinh doanh về lợi nhuận đã đạt và vượt chỉ tiêu nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra. Tuy nhiên cũng còn một vài nguyên nhân ảnh hưởng doanh thu đến doanh thu và lợi nhuận cụ thể như:

+ Một số công trình đã được nghiệm thu trước năm 2023, đến năm 2024 mới tiến hành kiểm toán, quyết toán, bị giảm trừ làm tăng chi phí (143,612 triệu đồng). Tuy nhiên phần này giảm hơn so với năm 2023.

+ Tiền thuê đất đặt văn phòng làm việc, nhà cung hạt quản lý, kho bãi của công ty hằng năm quá lớn, mặc dù nhà nước đã có chính sách giảm tiền thuê đất, nhưng vẫn phải nộp tiền thuê đất hằng năm hơn 1 tỷ đồng, ảnh hưởng đến lợi nhuận.

+ Một vài công trình thi công kéo dài do việc chủ đầu tư bàn giao công tác giải phóng mặt bằng thi công chậm, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

c- Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ:

Lợi nhuận sau thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024 được trích lập các quỹ và phân chia cổ tức là: 2.248.925.972 đồng.

Ban kiểm soát căn cứ số liệu và báo cáo kết quả kiểm toán của Công ty năm 2024, đã được Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện và biên bản ghi nhận số liệu qua kiểm tra vào ngày 15/4/2025, phòng Tài chính - Kế toán - Tổng hợp Công ty chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của các chứng từ và tính trung thực về số liệu đã cung cấp để kiểm tra.

3- Kiến nghị HĐQT

a. Thường xuyên quan tâm và chỉ đạo Ban điều hành công ty tăng cường các biện pháp quản trị, tiết kiệm các chi phí trong quản lý điều hành, nhằm nâng cao hiệu quả trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

b. Chỉ đạo Ban điều hành công ty thường xuyên quan tâm nghiên cứu, cân nhắc khi tham gia đấu thầu các công trình phù hợp điều kiện, năng lực công ty, xem xét kỹ nguồn vốn đầu tư, cấu thành giá dự thầu hợp lý đối với các công trình có giá trị lớn, có thời gian thi công dài, các loại gói thầu này thường dễ bị ảnh hưởng do công tác giải phóng mặt bằng thi công chậm, dẫn đến thời gian thi công kéo dài, giá cả nguyên vật liệu luôn biến động, gây thiệt hại, lãng phí trong quá trình điều hành sản xuất, đồng thời tăng cường hơn nữa việc kiểm tra, giám sát, quản lý chất lượng công trình, hạn chế rủi ro, ảnh hưởng đến lợi nhuận.

c. Chỉ đạo Ban điều hành công ty luôn theo dõi và kịp thời chấn chỉnh, hoàn thiện qui trình điều hành sản xuất trong công tác khai thác đá an toàn, hiệu quả.

d. Tiếp tục chỉ đạo và xem xét cho thanh lý một số thiết bị, xe máy đã hết khấu hao, thường hay hư hỏng, tiêu tốn nhiên liệu nhiều và thi công kém hiệu quả.

đ. Thường xuyên giám sát, chỉ đạo Ban điều hành công ty và bộ phận nghiệp vụ luôn quan tâm theo dõi, cập nhật việc kê khai, báo cáo các khoản thuế kịp thời, đảm bảo qui định của nhà nước, nhằm hạn chế thấp nhất việc vi phạm trong công tác khai báo và thực hiện nghĩa vụ thuế đối với nhà nước, khi cơ quan thuế tiến hành kiểm tra như những năm trước đây.

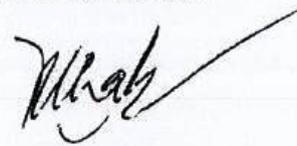
e. Chỉ đạo Ban điều hành công ty luôn thực hiện tốt các nghĩa vụ tài chính và tuân thủ các quy định của Nhà nước về lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trên đây là báo cáo tóm tắt hoạt động của Ban kiểm soát về quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh tại Công ty năm 2024.

Kính chúc quý vị mạnh khỏe, chúc đại hội thành công.

Trân trọng cảm ơn!

**TM.BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TRƯỞNG BAN**



Lê Ngọc Hưng



CTCP CÔNG TRÌNH GTVT CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẢNG NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 05/2025/TTr-HĐQT

Quảng Nam, ngày 05 tháng 6 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024
đã được kiểm toán của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

- Căn cứ luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ điều lệ của Công ty cổ phần Công trình GTVT Quảng Nam (Công ty);
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán,

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC tại thời điểm 31/12/2024 bao gồm các nội dung sau:

- Báo cáo kiểm toán;
- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

(Nội dung chi tiết theo Báo cáo tài chính kiểm toán tóm tắt được đính kèm và bản chi tiết được công bố tại website công ty: www.cotracoqna.vn)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

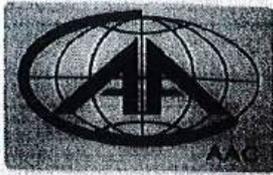
- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Tiến



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP CỦA PRIMEGLOBAL
CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN - KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH

Trụ sở chính: Số 218 (Lô 78-80) Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dng.vnn.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 532/2025/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Vận tải Quảng Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính được lập ngày 27/03/2025 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Vận tải Quảng Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") đính kèm từ trang 6 đến trang 33, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu số B 01 - DN
Ban hành theo Thông tư
số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2024 VND | 01/01/2024 VND |
|---|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 49.917.525.409 | 32.365.537.084 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | | 7.615.181.604 | 2.892.130.522 |
| 1. Tiền | 111 | 5 | 7.615.181.604 | 692.130.522 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | - | 2.200.000.000 |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | 10.828.000.000 | 5.228.000.000 |
| 1. Chứng khoán kinh doanh | 121 | | - | - |
| 2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | 6 | 10.828.000.000 | 5.228.000.000 |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 21.367.158.070 | 18.206.026.891 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | 7 | 20.445.894.594 | 18.723.036.544 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | 8 | 108.563.390 | 94.927.070 |
| 3. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | 9a | 1.983.160.330 | 558.523.521 |
| 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | 10 | (1.170.460.244) | (1.170.460.244) |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | 11 | 10.107.185.735 | 5.752.523.056 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | | 10.107.185.735 | 5.752.523.056 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | | - | - |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | - | 286.856.615 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | | - | 286.856.615 |
| 2. Tài sản ngắn hạn khác | 155 | | - | - |
| B. TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 16.819.651.024 | 19.509.677.977 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | 2.055.901.699 | 3.156.441.740 |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng | 211 | | - | - |
| 2. Phải thu dài hạn khác | 216 | 9b | 2.055.901.699 | 3.156.441.740 |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 10.258.087.230 | 8.613.000.257 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | 12 | 10.012.531.257 | 8.366.474.104 |
| - Nguyên giá | 222 | | 75.196.972.764 | 74.663.954.789 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (65.184.441.507) | (66.297.480.605) |
| 2. Tài sản cố định vô hình | 227 | 13 | 245.555.973 | 246.535.793 |
| - Nguyên giá | 228 | | 258.293.600 | 258.293.600 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 229 | | (12.737.627) | (11.757.807) |
| III. Bất động sản đầu tư | 230 | | - | - |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | 29.827.995 | - |
| 1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241 | | - | - |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | | 29.827.995 | - |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | 3.000.000.000 | 3.000.000.000 |
| 1. Đầu tư vào công ty con | 251 | 14 | 3.000.000.000 | 3.000.000.000 |
| 2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn | 254 | | - | - |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 1.475.834.100 | 4.740.226.280 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | 15 | 1.475.834.100 | 4.740.226.280 |
| 2. Tài sản dài hạn khác | 268 | | - | - |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | | 66.737.176.433 | 51.875.215.061 |

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Ngày 31 tháng 12 năm 2024

| NGUỒN VỐN | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2024 VND | 01/01/2024 VND |
|--|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| C. NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 26.140.826.584 | 11.702.118.945 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 25.125.407.584 | 10.502.384.074 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | 16 | 8.243.044.492 | 5.058.838.091 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | | 595.511.365 | 343.895.115 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | 17 | 1.690.819.961 | 900.398.466 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | | 1.579.805.673 | 794.991.473 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | 18 | 234.419.112 | 145.220.356 |
| 6. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | 19 | 4.546.320.790 | 3.254.628.465 |
| 7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | 20 | 6.813.176.604 | - |
| 8. Dự phòng phải trả ngắn hạn | 321 | 21.a | 1.420.397.479 | - |
| 9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | | 1.912.108 | 4.412.108 |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 1.015.419.000 | 1.199.734.871 |
| 1. Phải trả người bán dài hạn | 331 | | - | - |
| 2. Dự phòng phải trả dài hạn | 342 | 21.b | 1.015.419.000 | 1.199.734.871 |
| D. VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 40.596.349.849 | 40.173.096.116 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | 22 | 40.190.118.460 | 39.766.864.727 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | 22 | 27.000.000.000 | 27.000.000.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 27.000.000.000 | 27.000.000.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | 411b | | - | - |
| 2. Vốn khác của chủ sở hữu | 414 | 22 | 8.379.414.871 | 8.379.414.871 |
| 3. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | 22 | 2.561.777.617 | 2.561.777.617 |
| 4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | 22 | 2.248.925.972 | 1.825.672.239 |
| - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a | | - | TRÌNH |
| - LNST chưa phân phối kỳ này | 421b | | 2.248.925.972 | 1.825.672.239 |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | | 406.231.389 | 406.231.389 |
| 1. Nguồn kinh phí | 431 | | 124.245.000 | 124.245.000 |
| 2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ | 432 | | 281.986.389 | 281.986.389 |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | | 66.737.176.433 | 51.875.215.061 |



Nguyễn Tuấn Anh

Quảng Nam, ngày 27 tháng 03 năm 2025

Kế toán trưởng

Đặng Thơ

Người lập biểu

Võ Thị Minh Loan

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Mẫu số B 02 - DN
Ban hành theo Thông tư
số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm 2024 VND | Năm 2023 VND |
|---|-------|-------------|----------------------|----------------------|
| 1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ | 01 | 24 | 74.110.410.430 | 80.747.978.301 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | 25 | 143.612.205 | 281.778.316 |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ | 10 | | 73.966.798.225 | 80.466.199.985 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | 26 | 66.452.655.117 | 72.857.303.925 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ | 20 | | <u>7.514.143.108</u> | <u>7.608.896.060</u> |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 27 | 498.488.592 | 401.333.228 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | 28 | 180.984.665 | 429.655.041 |
| Trong đó: Chi phí lãi vay | 23 | | 103.385.493 | 289.999.076 |
| 8. Chi phí bán hàng | 25 | | - | - |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | 29 | 5.119.681.631 | 5.571.745.371 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | <u>2.711.965.404</u> | <u>2.008.828.876</u> |
| 11. Thu nhập khác | 31 | 30 | 1.190.085.599 | 716.416.786 |
| 12. Chi phí khác | 32 | 31 | 784.154.123 | 274.654.361 |
| 13. Lợi nhuận khác | 40 | | <u>405.931.476</u> | <u>441.762.425</u> |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | <u>3.117.896.880</u> | <u>2.450.591.301</u> |
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | 32 | 868.970.908 | 624.919.062 |
| 16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 52 | | - | - |
| 17. Lợi nhuận sau thuế TNDN | 60 | | <u>2.248.925.972</u> | <u>1.825.672.239</u> |



Nguyễn Tuấn Anh

Quảng Nam, ngày 27 tháng 03 năm 2025

Kế toán trưởng

Đặng Thơ

Người lập biểu

Võ Thị Minh Loan

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Mẫu số B 03 - DN
Ban hành theo Thông tư
số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm 2024 VND | Năm 2023 VND |
|--|-------|-------------|------------------------|------------------------|
| I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh | | | | |
| 1. Lợi nhuận trước thuế | 01 | | 3.117.896.880 | 2.450.591.301 |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản | | | | |
| - Khấu hao Tài sản cố định và Bất động sản đầu tư | 02 | 12,13 | 1.940.047.361 | 1.848.319.584 |
| - Các khoản dự phòng | 03 | | 1.236.081.608 | 84.783.040 |
| - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | 05 | | (1.264.146.986) | (654.294.028) |
| - Chi phí lãi vay | 06 | 28 | 103.385.493 | 289.999.076 |
| 3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động | 08 | | 5.133.264.356 | 4.019.398.973 |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu | 09 | | (2.101.721.242) | 7.466.199.838 |
| - Tăng, giảm hàng tồn kho | 10 | | (4.354.662.679) | 8.806.602.967 |
| - Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp) | 11 | | 6.127.989.182 | (2.343.075.727) |
| - Tăng, giảm chi phí trả trước | 12 | | 3.497.136.295 | (529.243.946) |
| - Tiền lãi vay đã trả | 14 | 18,28 | (14.186.737) | (458.694.246) |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | 17 | (753.249.256) | (1.258.241.857) |
| - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 16 | | 60.119.837 | 673.941.976 |
| - Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh | 17 | | (74.252.239) | (53.265.217) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | | <u>7.520.437.517</u> | <u>16.323.622.761</u> |
| II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư | | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TSDH khác | 21 | 12,13 | (3.640.915.154) | (1.394.142.985) |
| 2. Tiền thu từ TLý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác | 22 | | 845.733.419 | 280.427.275 |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | 6 | (12.500.000.000) | (3.000.000.000) |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác | 24 | 6 | 6.900.000.000 | - |
| 5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | 9,27 | 539.618.696 | 233.881.684 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | | <u>(7.855.563.039)</u> | <u>(3.879.834.026)</u> |
| III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính | | | | |
| 1. Tiền thu từ đi vay | 33 | 20 | 6.813.176.604 | 13.464.018.710 |
| 2. Tiền trả nợ gốc vay | 34 | 20 | - | (21.213.162.287) |
| 3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | 22 | (1.755.000.000) | (2.160.000.000) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | | <u>5.058.176.604</u> | <u>(9.909.143.577)</u> |
| Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ | 50 | | <u>4.723.051.082</u> | <u>2.534.645.158</u> |
| Tiền và tương đương tiền đầu kỳ | 60 | 5 | 2.892.130.522 | 357.485.364 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ | 61 | | - | - |
| Tiền và tương đương tiền cuối kỳ | 70 | 5 | <u>7.615.181.604</u> | <u>2.892.130.522</u> |



Nguyễn Tuấn Anh

Quảng Nam, ngày 27 tháng 03 năm 2025

Kế toán trưởng

Đặng Thơ

Người lập biểu

Võ Thị Minh Loan



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP CỦA PRIMEGLOBAL
CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN - KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH

Trụ sở chính: Số 218 (Lô 78-80) Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dnng.vnn.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 533/2025/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Vận tải Quảng Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất được lập ngày 27/03/2025 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Vận tải Quảng Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") đính kèm từ trang 5 đến trang 31, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

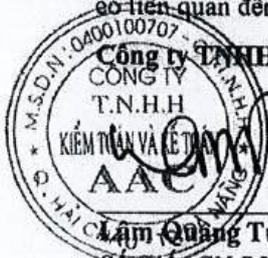
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

CÔNG TY
T.N.H.H
KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN
AAC

Lâm Quang Tú - Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1031-2023-010-1
Đà Nẵng, ngày 27 tháng 03 năm 2025

Nguyễn Văn Thiện - Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3108-2025-010-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu số B 01 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư
số 202/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2024 VND | 01/01/2024 VND |
|---|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 49.859.890.003 | 35.593.313.643 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | 5 | 7.648.492.919 | 2.996.105.149 |
| 1. Tiền | 111 | | 7.648.492.919 | 796.105.149 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | - | 2.200.000.000 |
| II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | 10.828.000.000 | 8.703.560.000 |
| 1. Chứng khoán kinh doanh | 121 | | - | - |
| 2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | 6 | 10.828.000.000 | 8.703.560.000 |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 21.268.584.531 | 17.846.790.393 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | 7 | 20.445.894.594 | 18.559.734.094 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | 8 | 108.563.390 | 94.927.070 |
| 3. Các khoản phải thu khác | 136 | 9.a | 1.884.586.791 | 362.589.473 |
| 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | 10 | (1.170.460.244) | (1.170.460.244) |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | 11 | 10.107.185.735 | 5.752.523.056 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | | 10.107.185.735 | 5.752.523.056 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | | - | - |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 7.626.818 | 294.335.045 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | | - | 286.856.615 |
| 2. Thuế GTGT được khấu trừ | 152 | | 1.349.179 | 1.200.791 |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153 | 16 | 6.277.639 | 6.277.639 |
| B. TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 13.819.651.024 | 16.509.677.970 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | 2.055.901.699 | 3.156.447.700 |
| 1. Phải thu dài hạn khác | 216 | 9b | 2.055.901.699 | 3.156.447.700 |
| 2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi | 219 | | - | - |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 10.258.087.230 | 8.613.009.257 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | 12 | 10.012.531.257 | 8.366.474.157 |
| - Nguyên giá | 222 | | 75.196.972.764 | 74.663.954.769 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (65.184.441.507) | (66.297.480.605) |
| 2. Tài sản cố định vô hình | 227 | 13 | 245.555.973 | 246.535.793 |
| - Nguyên giá | 228 | | 258.293.600 | 258.293.600 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 229 | | (12.737.627) | (11.757.807) |
| III. Bất động sản đầu tư | 230 | | - | - |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | 29.827.995 | - |
| 1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241 | | - | - |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | | 29.827.995 | - |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | - | - |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 1.475.834.100 | 4.740.226.280 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | 14 | 1.475.834.100 | 4.740.226.280 |
| 2. Tài sản dài hạn khác | 268 | | - | - |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | | 63.679.541.027 | 52.102.991.620 |

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

| NGUỒN VỐN | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2024 VND | 01/01/2024 VND |
|--|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| C. Nợ phải trả | 300 | | 23.083.191.178 | 11.929.895.504 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 22.067.772.178 | 10.730.160.633 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | 15 | 8.252.611.492 | 5.239.753.567 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | | 595.511.365 | 343.895.115 |
| 3. Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước | 313 | 16 | 1.709.212.076 | 947.259.549 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | | 1.579.805.673 | 794.991.473 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | 17 | 148.824.591 | 145.220.356 |
| 6. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | 18 | 4.546.320.790 | 3.254.628.465 |
| 7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | 19 | 3.813.176.604 | - |
| 8. Dự phòng phải trả ngắn hạn | 321 | 20.a | 1.420.397.479 | - |
| 9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | | 1.912.108 | 4.412.108 |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 1.015.419.000 | 1.199.734.871 |
| 1. Phải trả dài hạn người bán | 331 | | - | - |
| 2. Dự phòng phải trả dài hạn | 342 | 20.b | 1.015.419.000 | 1.199.734.871 |
| B. VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 40.596.349.849 | 40.173.096.116 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | | 40.190.118.460 | 39.766.864.727 |
| 1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 411 | 21 | 27.000.000.000 | 27.000.000.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 27.000.000.000 | 27.000.000.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | 411b | | - | - |
| 2. Vốn khác của chủ sở hữu | 414 | 21 | 8.379.414.871 | 8.379.414.871 |
| 3. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | 21 | 2.561.777.617 | 2.561.777.617 |
| 4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | 21 | 2.248.925.972 | 1.825.672.239 |
| - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a | | - | TY |
| - LNST chưa phân phối kỳ này | 421b | | 2.248.925.972 | 1.825.672.239 |
| 5. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát | 429 | | - | RINH |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | | 406.231.389 | 406.231.389 |
| 1. Nguồn kinh phí | 431 | | 124.245.000 | 124.245.000 |
| 2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ | 432 | | 281.986.389 | 281.986.389 |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | | 63.679.541.027 | 52.102.991.620 |



Nguyễn Tuấn Anh

Quảng Nam, ngày 27 tháng 03 năm 2025

Kế toán trưởng

Đặng Thơ

Người lập biểu

Võ Thị Minh Loan

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
KINH DOANH HỢP NHẤT**
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Mẫu số B 02 – DN/HN
Ban hành theo Thông tư
số 202/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm 2024 VND | Năm 2023 VND |
|--|-------|-------------|----------------------|----------------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và c.cấp dịch vụ | 01 | 23 | 74.110.410.430 | 80.747.978.301 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | 24 | 143.612.205 | 336.371.953 |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và CC dịch vụ | 10 | | 73.966.798.225 | 80.411.606.348 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | 25 | 66.452.655.117 | 72.857.303.925 |
| 5. Lợi nhuận gộp bán hàng và CC dịch vụ | 20 | | 7.514.143.108 | 7.554.302.423 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 26 | 441.751.639 | 211.436.427 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | 27 | 95.390.144 | 269.466.000 |
| Trong đó: Chi phí lãi vay | 23 | | 17.790.972 | 129.810.035 |
| 8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết | 24 | | - | - |
| 9. Chi phí bán hàng | 25 | | - | - |
| 10. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | 28 | 5.123.890.506 | 5.577.571.371 |
| 11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | 2.736.614.097 | 1.918.701.479 |
| 12. Thu nhập khác | 31 | 29 | 1.190.086.599 | 883.753.266 |
| 13. Chi phí khác | 32 | 30 | 784.159.170 | 279.067.980 |
| 14. Lợi nhuận khác | 40 | | 405.927.429 | 604.685.286 |
| 15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | 3.142.541.526 | 2.523.386.765 |
| 16. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | 31 | 893.615.554 | 697.714.526 |
| 17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 52 | | - | - |
| 18. Lợi nhuận sau thuế TNDN | 60 | | 2.248.925.972 | 1.825.672.239 |
| 19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ | 61 | | 2.248.925.972 | 1.825.672.239 |
| 20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát | 62 | | - | - |
| 21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | 32 | 833 | 650 |
| 22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu | 71 | 32 | 833 | 650 |



Nguyễn Tuấn Anh

Quảng Nam, ngày 27 tháng 03 năm 2025

Kế toán trưởng

Đặng Thơ

Người lập biểu

Võ Thị Minh Loan

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Mẫu số B 03 – DN/HN
Ban hành theo Thông tư
số 202/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm 2024 VND | Năm 2023 VND |
|--|-------|-------------|------------------------|------------------------|
| I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh | | | | |
| 1. Lợi nhuận trước thuế | 01 | | 3.142.541.526 | 2.523.386.765 |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản | | | | |
| - Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT | 02 | | 1.940.047.361 | 1.848.319.584 |
| - Các khoản dự phòng | 03 | | 1.236.081.608 | 84.783.040 |
| - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | 05 | 26,29 | (1.207.410.033) | (464.397.227) |
| - Chi phí lãi vay | 06 | 27 | 17.790.972 | 129.810.035 |
| 3. Lợi nhuận từ hđ kd trước thay đổi vốn lưu động | 08 | | 5.129.051.434 | 4.121.902.197 |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu | 09 | | (2.265.172.080) | 7.670.639.408 |
| - Tăng, giảm hàng tồn kho | 10 | | (4.354.662.679) | 8.806.602.967 |
| - Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp) | 11 | | 5.956.640.706 | (2.608.239.212) |
| - Tăng, giảm chi phí trả trước | 12 | 14 | 3.497.136.295 | (529.243.946) |
| - Tiền lãi vay đã trả | 14 | 17,27 | (14.186.737) | (135.520.274) |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | 16 | (806.362.870) | (1.303.279.504) |
| - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 16 | | 60.119.837 | 673.941.976 |
| - Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh | 17 | | (74.252.239) | (53.265.217) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | | 7.128.311.667 | 16.643.538.395 |
| II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư | | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác | 21 | 12,13 | (3.640.915.154) | (1.394.142.985) |
| 2. Tiền thu từ TLý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác | 22 | | 845.733.419 | 280.427.275 |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | 6 | (12.500.000.000) | (6.666.574.922) |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác | 24 | 6 | 10.375.560.000 | 607.958.182 |
| 5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | 9,26 | 385.521.234 | 148.941.664 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | | (4.534.100.501) | (7.023.390.786) |
| III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính | | | | |
| 1. Tiền thu từ đi vay | 33 | 19 | 3.813.176.604 | 13.164.018.710 |
| 2. Tiền trả nợ gốc vay | 34 | 19 | - | (18.063.162.287) |
| 3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | | (1.755.000.000) | (2.160.000.000) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | | 2.058.176.604 | (7.059.143.577) |
| Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ | 50 | | 4.652.387.770 | 2.561.004.032 |
| Tiền và tương đương tiền đầu kỳ | 60 | 5 | 2.996.105.149 | 435.101.117 |
| tệ | 61 | | - | - |
| Tiền và tương đương tiền cuối kỳ | 70 | 5 | 7.648.492.919 | 2.996.105.149 |



Nguyễn Tuấn Anh

Quảng Nam, ngày 27 tháng 03 năm 2025

Kế toán trưởng

Đặng Thơ

Người lập biểu

Võ Thị Minh Loan

CTCP CÔNG TRÌNH GTVT CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẢNG NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 09/2025/TTr-HĐQT

Quảng Nam, ngày 05 tháng 6 năm 2025



TỜ TRÌNH

V/v: quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 và kế hoạch tiền lương năm 2025 của người lao động và Ban điều hành

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội;
- Căn cứ Nghị định 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 003/2025/TT-BNV ngày 28/04/2025 (“Thông tư 003”) của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công trình giao thông vận tải Quảng Nam (Công ty);
- Căn cứ kết quả SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 thông qua quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 và kế hoạch quỹ tiền lương năm 2025 của Người lao động, Ban điều hành, thành viên HĐQT, BKS chuyên trách Công ty, cụ thể như sau:

1. Quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 của người lao động và người quản lý

- Quỹ lương thực hiện 2024 của người lao động và người quản lý Công ty đề xuất thực hiện theo quy định tại Thông tư 28 do toàn bộ lương đã chi trả trong năm 2024, cụ thể:

+ Quỹ lương của người lao động:

- ✓ Mức tiền lương bình quân thực hiện: 10,31 triệu đồng/người/tháng.
- ✓ Quỹ lương thực hiện: 8,118 tỷ đồng/năm

+ Quỹ lương của người quản lý:

- ✓ Mức tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý chuyên trách là NĐD vốn Nhà nước: 23,23 triệu đồng/người/tháng.
- ✓ Mức tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý chuyên trách không là NĐD vốn Nhà nước: 15,612 triệu đồng/người/tháng.
- ✓ Quỹ lương của người quản lý: 1,028 tỷ đồng/năm
- ✓ Quỹ thù lao: 111,9 triệu đồng/năm.

2. Thông qua quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025 của người lao động, Ban điều hành, Thành viên HĐQT, BKS chuyên trách.

- Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025 của người lao động và Ban điều hành được xác định thông qua mức tiền lương bình quân theo mục 2 và Điều 7 Chương III Nghị định 44, cụ thể như sau:

+ Quỹ lương của người lao động và Ban điều hành:

- ✓ Mức tiền lương bình quân kế hoạch: 11,5 triệu đồng/người/tháng.
- ✓ Quỹ tiền lương: 9,529 tỷ đồng/năm

+ Quỹ lương của Trưởng BKS chuyên trách:

- ✓ Mức tiền lương bình quân thực hiện: 6 triệu đồng/người/tháng.
- ✓ Quỹ tiền lương chuyên trách: 36 triệu đồng/năm (dự kiến cho 6 tháng đầu năm 2025)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu thư ký HĐQT.



Phạm Ngọc Tiên

Số: 06/2025/TTr-HĐQT

Quảng Nam, ngày 05 tháng 6 năm 2025



TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

- Căn cứ luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ điều lệ của Công ty cổ phần Công trình GTVT Quảng Nam;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần công trình GTVT Quảng Nam (Công ty) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty với các nội dung sau:

1. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

| Chỉ tiêu | Đvt | Thực hiện 2024 | Kế hoạch 2025 | So sánh KH2025/TH204 |
|---------------------------------------|---------|----------------|---------------|----------------------|
| TỔNG DOANH THU | Tỷ đồng | 75,598 | 81,60 | 108% |
| Doanh thu hoạt động xây dựng | Tỷ đồng | 55,714 | 64,60 | 116% |
| Giảm trừ doanh thu hoạt động xây dựng | Tỷ đồng | 0,143 | 0,00 | |
| Doanh thu thuần hoạt động xây dựng | Tỷ đồng | 55,57 | 64,60 | 116% |
| Doanh thu hoạt động khai thác đá | Tỷ đồng | 18,064 | 16,00 | 89% |
| Doanh thu khác | Tỷ đồng | 1,964 | 1,00 | 51% |
| GIÁ VỐN | Tỷ đồng | 67,33 | 72,72 | 108% |
| Giá vốn hoạt động xây dựng | Tỷ đồng | 49,68 | 53,65 | 108% |
| Giá vốn hoạt động khai thác đá | Tỷ đồng | 16,51 | 17,83 | 108% |
| Giá vốn hoạt động khác | Tỷ đồng | 1,10 | 1,24 | 113% |
| LỢI NHUẬN GỘP | Tỷ đồng | 8,26 | 8,91 | 108% |
| Lợi nhuận gộp hoạt động xây dựng | Tỷ đồng | 5,89 | 6,37 | 108% |
| Lợi nhuận gộp hoạt động khai thác đá | Tỷ đồng | 1,56 | 1,68 | 108% |
| Lợi nhuận khác | Tỷ đồng | 0,80 | 0,86 | 108% |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | Tỷ đồng | 5,12 | 5,50 | 107% |
| Lợi nhuận trước thuế TNDN | Tỷ đồng | 3,142 | 3,394 | 108% |
| Lợi nhuận sau thuế TNDN | Tỷ đồng | 2,249 | 2,429 | 108% |
| Cổ tức | %/VĐL | 6% | 6,2% | 103% |

2. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2025

Để hoàn thành kế hoạch đề ra, Hội đồng quản trị Công ty CP Công trình GTVT Quảng Nam kính trình kế hoạch đầu tư năm 2025 như sau:

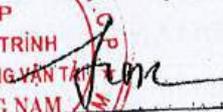
| Stt | Tên tài sản | Số lượng | Giá trị tài sản (đồng) |
|-----|---|----------|------------------------|
| 1 | Máy đào bánh xích 1,9 M ³ (đã qua sử dụng chất lượng còn trên 80%) | 02 | 3.600.000.000 |
| 2 | Máy đào bánh xích 1,4 M ³ (đã qua sử dụng chất lượng còn trên 80%) | 01 | 1.400.000.000 |
| 3 | Xe Lu rung | 01 | 800.000.000 |
| 4 | Nâng cấp Trạm cân đá thô D2008 Từ 40T Lên 60T | 01 | 200.000.000 |
| | Tổng cộng | | 6.000.000.000 |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CP
CÔNG TRÌNH
GIAO THÔNG VẬN TẢI
QUẢNG NAM
TP. TAM KỲ - T. QUẢNG NAM


Phạm Ngọc Tiến

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam (Công ty) đã được kiểm toán, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung về Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2024 của Công ty như sau:

| STT | Nội dung | ĐVT | Thực hiện 2024 |
|-----|-------------------------------------|------|----------------|
| I | Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024 | Đồng | 2.248.925.972 |
| II | Phân phối lợi nhuận năm 2024 | | |
| 1 | Chia cổ tức (6%/VĐL, bằng tiền mặt) | Đồng | 1.620.000.000 |
| a | Cổ đông SCIC | Đồng | 871.560.000 |
| b | Cổ đông khác | Đồng | 748.440.000 |
| 2 | Trích lập các quỹ | Đồng | 628.925.972 |
| a | Quỹ khen thưởng Ban điều hành | Đồng | 119.517.000 |
| b | Quỹ khen thưởng người lao động | Đồng | 509.408.972 |
| 3 | Lợi nhuận chuyển năm sau | Đồng | 0 |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH
GIAO THÔNG VẬN TẢI
QUẢNG NAM
TP. TAM KỲ - QUẢNG NAM
Phạm Ngọc Tiên



TỜ TRÌNH

V/v: Chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024
và kế hoạch năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Thông tư 003/2025/TT-BNV ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nội vụ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần công trình GTVT Quảng Nam;
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán và kế hoạch SXKD năm 2025.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2024 và kế hoạch năm 2025 như sau:

1. Chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024:

| Stt | Nội dung | Kế hoạch thù lao năm 2024 (đồng) | Thực hiện chi trả thù lao năm 2024 (đồng) | Ghi chú |
|-------------|--------------------------|----------------------------------|---|--------------------------|
| I. | Hội đồng quản trị | 99.900.000 | 99.900.000 | |
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 27.600.000 | 27.600.000 | 2.300.000 đ/tháng/người |
| 2 | Phó chủ tịch HĐQT | 24.000.000 | 24.000.000 | 2.000.000 đ/tháng/người |
| 3 | Thành viên HĐQT | 48.300.000 | 48.300.000 | 1.150.000 đ/tháng/người |
| II. | Ban Kiểm soát | 12.000.000 | 12.000.000 | |
| 1 | Trưởng Ban KS | | | Hưởng lương chuyên trách |
| 2 | Thành viên BKS | 12.000.000 | 12.000.000 | 500.000 đ/tháng/người |
| III. | Tổng (I) và (II) | 111.900.000 | 111.900.000 | |

Chi tiết như sau:

| TT | Nội dung | Số tháng | Thù lao 1 tháng (đồng) | Thành tiền (đồng) |
|----------|---|----------|------------------------|-------------------|
| I | Hội đồng quản trị | | | |
| 1 | Ông Nguyễn Văn Sỹ - Chủ tịch HĐQT (tháng 1- 6/2024) | 06 | 2.300.000 | 13.800.000 |
| | Ông Nguyễn Văn Sỹ - Thành viên HĐQT (tháng 7-12/2024) | 06 | 1.150.000 | 6.900.000 |

| TT | Nội dung | Số tháng | Thù lao 1 tháng (đồng) | Thành tiền (đồng) |
|------------|--|--------------------------|------------------------|--------------------|
| 2 | Ông Phạm Ngọc Tiến – Chủ tịch HĐQT (tháng 7-12/2024) | 06 | 2.300.000 | 13.800.000 |
| 3 | Ông Nguyễn Tuấn Anh – Phó Chủ tịch HĐQT | 12 | 2.000.000 | 24.000.000 |
| 4 | Ông Nguyễn Cao Cường – Thành viên HĐQT (tháng 1- 6/2024) | 06 | 1.150.000 | 6.900.000 |
| 5 | Ông Đoàn Văn Dũng - Thành viên HĐQT (tháng 1- 6/2024) | 06 | 1.150.000 | 6.900.000 |
| 6 | Ông Lê Văn Xí – Thành viên HĐQT | 12 | 1.150.000 | 13.800.000 |
| 7 | Ông Nguyễn Đức Hiếu – Thành viên HĐQT | 12 | 1.150.000 | 13.800.000 |
| II | Ban kiểm soát | | | |
| 1 | Lê Ngọc Hưng – Trưởng BKS | Hưởng lương chuyên trách | | |
| 2 | Ông Nguyễn Văn Hiếu – Thành viên BKS (tháng 1- 6/2024) | 06 | 500.000 | 3.000.000 |
| 3 | Ông Đoàn Văn Dũng – Thành viên BKS (tháng 7- 12/2024) | 06 | 500.000 | 3.000.000 |
| 4 | Bà Nguyễn Thị Ngọc Lễ – Thành viên BKS | 12 | 500.000 | 6.000.000 |
| III | Tổng cộng | | | 111.900.000 |

Tiền lương chuyên trách của Trưởng BKS thực hiện năm 2024: 72 triệu đồng/năm (tương đương 6 triệu đồng/tháng).

2. Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025:

| TT | Diễn giải | Số lượng (người) | Mức thù lao 1 tháng (đồng) | Tổng 12 tháng (đồng) |
|------------|--------------------------|------------------|----------------------------|----------------------|
| I | Hội đồng quản trị | | | |
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 1 | 2.300.000 | 27.600.000 |
| 2 | Phó chủ tịch HĐQT | 1 | 2.000.000 | 24.000.000 |
| 3 | Thành viên HĐQT | 3 | 1.150.000 | 41.400.000 |
| II | Ban Kiểm soát | | | |
| 1 | Trưởng Ban KS | 0,5 | 2.000.000 | 12.000.000 |
| 2 | Thành viên BKS | 2 | 1.000.000 | 24.000.000 |
| III | Tổng cộng | | | 129.000.000 |

Tiền lương chuyên trách của Trưởng BKS kế hoạch 6 tháng đầu năm 2025: 36 triệu đồng/năm (tương đương 6 triệu đồng/tháng)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Thư ký HĐQT.



TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

- Căn cứ luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Công trình GTVT Quảng Nam (Công ty).

Theo qui định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, các công ty niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán phải lựa chọn các tổ chức kiểm toán trong danh sách các tổ chức kiểm toán độc lập được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Trên cơ sở Tờ trình số 01/2025/TTr-BKS ngày 08/5/2025 của Ban kiểm soát Công ty về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 (một) trong 03 (ba) đơn vị kiểm toán trong danh sách tại tờ trình số 01/2025/TTr-BKS ngày 08/05/2025 của Ban kiểm soát để soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty. Danh sách các công ty kiểm toán gồm:

1. Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.
2. Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam.
3. Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Chuẩn Việt.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu thư ký HĐQT.





CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG VẬN TẢI QUẢNG NAM

Địa chỉ: Số 10 Nguyễn Du, TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 023503851 577 - **Fax:** 0235 3852 098

Website: www.cotracoqna.vn - **Email:**

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ BIỂU QUYẾT

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi:

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG VẬN TẢI QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (“Đại hội”) của Công ty cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam (“Công ty”) được tiến hành nhanh chóng, thuận lợi, đạt được thành công tốt đẹp, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

Ban tổ chức Đại hội kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua “Quy chế tổ chức và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025” (“Quy chế”) với các nội dung chính như sau:

Điều 1. Nhiệm vụ của Đại hội

- Biểu quyết thông qua Quy chế Tổ chức và biểu quyết tại Đại hội; Chương trình Đại hội; Ban kiểm phiếu.
- Thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám Đốc về hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024;
- Thảo luận và biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;
- Thảo luận và biểu quyết thông qua Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2024;
- Thảo luận và biểu quyết thông qua Tờ trình thông qua việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025;
- Thảo luận và biểu quyết thông qua Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025;
- Thảo luận và biểu quyết thông qua Tờ trình về kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025
- Thảo luận và biểu quyết thông qua việc quyết toán tiền lương thực hiện năm 2024 của người lao động, người quản lý và kế hoạch tiền lương người lao động, ban điều hành, thành viên HĐQT, BKS chuyên trách năm 2025;
- Thảo luận và biểu quyết thông qua Tờ trình về các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
- Thảo luận thông qua các vấn đề khác phát sinh tại Đại hội;
- Biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội;
- Nội dung khác tại Đại hội



Điều 2. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

- Các cổ đông của Công ty có tên trong danh sách cổ đông lập ngày 04/06/2025 đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty.
- Các cổ đông hoặc người được ủy quyền khi đến tham dự Đại hội phải đăng ký với Ban kiểm tra tư cách cổ đông để nhận Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử, Thẻ biểu quyết và Phiếu Thảo luận trong đó có ghi tên cổ đông hoặc người được ủy quyền, mã số biểu quyết và số cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng của cổ đông.
- Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội. Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền phải mang theo các giấy tờ sau để chứng minh tư cách tham dự của bản thân và thực hiện thủ tục đăng ký, xác nhận với Ban tổ chức Đại hội:
 - Trường hợp cổ đông là cá nhân trực tiếp tham dự họp Đại hội, phải mang theo: CMND/Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng.
 - Trường hợp cổ đông là cá nhân ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội, đại diện theo ủy quyền phải mang theo: CMND/Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng; và Giấy ủy quyền hợp lệ theo đúng mẫu của Công Ty.
 - Trường hợp cổ đông là tổ chức mà người đại diện theo pháp luật của tổ chức trực tiếp tham dự họp ĐHCĐ, người đại diện theo pháp luật của tổ chức phải mang theo: Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập (bản sao có chứng thực hợp lệ); và CMND/Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật (bản gốc) còn thời hạn sử dụng.
 - Trường hợp cổ đông là tổ chức mà tổ chức đó ủy quyền cho người khác không phải là người đại diện theo pháp luật của tổ chức dự họp Đại Hội, người được ủy quyền này phải mang theo: CMND/Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng của người được ủy quyền; Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập (bản sao có chứng thực hợp lệ); và Giấy ủy quyền hợp lệ theo đúng mẫu của Công Ty.
- Trường hợp Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền không thể xuất trình các giấy tờ để chứng minh tư cách tham dự của bản thân tương ứng theo các trường hợp (A), (B), (C) và (D) kể trên, Ban tổ chức Đại hội có quyền và sẽ từ chối việc Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền đó tham dự họp Đại hội.
- Người được ủy quyền tham dự Đại hội sử dụng mẫu ủy quyền do Công ty gửi kèm Thông báo mời họp, không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại

- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;
- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông;
- Việc ghi âm hoặc ghi hình tại Đại hội phải được sự cho phép của Chủ tọa và/hoặc nhất trí của toàn bộ cổ đông dự họp.
- Cổ đông/người được ủy quyền tham dự Đại hội, trong suốt thời gian diễn ra Đại hội, phải ngồi đúng vị trí, khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định, tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự và tuân thủ các quy định về an ninh, trật tự tại nơi dự họp theo yêu cầu của Ban Tổ chức Đại hội.
- Vì lợi ích chung của Đại hội, Cổ đông/người được ủy quyền tham dự Đại hội có thể bị Ban Tổ chức Đại hội từ chối việc tham dự Đại hội khi vi phạm, không thực hiện đúng các quy định về an toàn trật tự tại cuộc họp.

Điều 3. Đoàn Chủ tịch

- Đoàn Chủ tịch gồm tối đa 03 người, bao gồm 01 Chủ tọa do Chủ tịch Hội đồng Quản trị đảm nhiệm và tối đa 02 thành viên do Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ định. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông. Đoàn Chủ tịch điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà Hội đồng quản trị (“HDQT”) trình và được Đại hội thông qua.
- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
 - ✓ Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HDQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - ✓ Hướng dẫn các cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - ✓ Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - ✓ Thảo luận, làm rõ những nội dung liên quan đến chương trình Đại hội theo đề nghị của cổ đông.
 - ✓ Quyết định và xử lý các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
 - ✓ Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch:
 - ✓ Chủ tọa là người điều hành và quyết định cao nhất tại Đại hội. Các thành viên Đoàn Chủ tịch thực hiện các nhiệm vụ do Chủ tọa phân công/ ủy quyền.

Điều 4. Ban Thư ký Đại hội

- Ban thư ký của Đại hội bao gồm tối đa 02 người do Chủ tọa chỉ định; chịu trách nhiệm trước Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Chủ tọa.
- Nhiệm vụ của Ban Thư ký:

766
TY
RINH
VAN
NAM
QUAN

- ✓ Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố nội dung chương trình, dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
- ✓ Tiếp nhận, sắp xếp phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;
- ✓ Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
- ✓ Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội;
- ✓ Đọc nội dung Biên bản họp làm cơ sở để Đại hội thông qua;
- ✓ Thực hiện các công việc khác theo yêu cầu hoặc phân công của Chủ tọa.

Điều 5. Ban Kiểm tra Tư cách cổ đông

- Ban Kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm tối đa 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và tối đa 02 thành viên do Chủ tịch HĐQT Công ty chỉ định.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:
 - ✓ Thẩm tra tư cách cổ đông và đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội.
 - ✓ Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông/ người được ủy quyền của cổ đông có quyền dự họp đại diện trên 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tiến hành theo đúng quy định.
 - ✓ Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phải lập Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
 - ✓ Sau Đại hội, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phải bàn giao Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông kèm theo danh sách cổ đông dự họp cho Ban Tổ chức Đại hội phục vụ công tác lưu trữ.
 - ✓ Thực hiện các công việc khác theo yêu cầu hoặc phân công của Chủ tọa.

Điều 6. Ban Kiểm Phiếu

- Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm tối đa 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và tối đa 02 thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội biểu quyết thông qua.
- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - ✓ Phổ biến Thể lệ biểu quyết, Quy chế bầu cử và hướng dẫn các cổ đông thực hiện biểu quyết và/hoặc bầu cử;
 - ✓ Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết, xác định số phiếu bầu cử thành viên HĐQT tại Đại hội.
 - ✓ Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, quy chế bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử
 - ✓ Thông báo kết quả biểu quyết, bầu cử cho Ban thư ký cập nhật vào nội dung Biên bản họp;

đồng cổ đông và phân chữ ký của cổ đông/ Người được ủy quyền của cổ đông.

2. Phương thức biểu quyết:

a. Phương thức giơ Thẻ biểu quyết

- Các nội dung biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết:
 - ✓ Thông qua Quy chế tổ chức và biểu quyết tại Đại hội;
 - ✓ Thông qua Chương trình đại hội;
 - ✓ Thông qua thành phần Ban kiểm phiếu;
 - ✓ Thông qua Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - ✓ Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa quyết định.
- Cách biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết:
 - ✓ Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) đối với một vấn đề bằng cách trực tiếp giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội;
 - ✓ Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền biểu quyết tán thành thông qua sẽ giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Ban kiểm phiếu sẽ đánh dấu Mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng của từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền tán thành. Tương tự, theo sự điều hành của Chủ tọa, các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền không tán thành hoặc không có ý kiến sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết;
 - ✓ Ngay sau khi hoàn thành phần Biểu quyết thông qua mỗi nội dung được Chủ tọa đề nghị xin ý kiến Đại hội, Ban Kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và Ban Kiểm phiếu/ Chủ tọa công bố kết quả biểu quyết trước toàn Đại hội.

b. Phương thức biểu quyết bằng phiếu biểu quyết

- Các nội dung biểu quyết bằng phiếu biểu quyết :
 - ✓ Báo cáo của Hội đồng Quản trị về hoạt động của HĐQT năm 2024; kết quả kinh doanh của Công ty năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025;
 - ✓ Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc năm 2024 và kế hoạch năm 2025;
 - ✓ Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty;
 - ✓ Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025;
 - ✓ Tờ trình thông qua việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025;
 - ✓ Tờ trình Thông qua việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025;
 - ✓ Tờ trình thông qua kế hoạch và đầu tư tài sản năm 2025;
 - ✓ Tờ trình thông qua việc quyết toán tiền lương thực hiện năm 2024 của người

lao động, người quản lý và kế hoạch tiền lương người lao động, ban điều hành, thành viên HĐQT, BKS chuyên trách năm 2025

- ✓ Tờ trình thông qua các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
- ✓ Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Cách biểu quyết bằng phiếu biểu quyết:

- ✓ Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền tích (X) hoặc (✓) vào ô Tán thành/Không tán thành, Không có ý kiến đối với vấn đề cần lấy biểu quyết được ghi trong Phiếu biểu quyết; Ký và ghi rõ họ tên vào Phiếu biểu quyết.
- ✓ Sau khi hoàn thành, cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền bỏ phiếu theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu tại Đại hội.
- ✓ Sau khi đảm bảo tất cả cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền tham gia Đại hội đã bỏ phiếu xong, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước toàn Đại hội.

3. Thể lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) thẻ biểu quyết và 01 (một) Phiếu biểu quyết tích hợp số quyền biểu quyết tương ứng.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội tán thành:
 - ✓ Báo cáo của Hội đồng Quản trị về hoạt động của HĐQT năm 2024; kết quả kinh doanh của Công ty năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025;
 - ✓ Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc năm 2024 và kế hoạch năm 2025;
 - ✓ Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty;
 - ✓ Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025;
 - ✓ Tờ trình thông qua việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025;
 - ✓ Tờ trình Thông qua việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025;
 - ✓ Tờ trình về kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025
 - ✓ Tờ trình thông qua việc quyết toán tiền lương thực hiện năm 2024 của người lao động, người quản lý và kế hoạch tiền lương người lao động, ban điều hành, thành viên HĐQT, BKS chuyên trách năm 2025
 - ✓ Tờ trình thông qua các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ

đồng;

- Các vấn đề biểu quyết tại Đại hội được thông qua, phải được 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội tán thành:
 - ✓ Tờ trình thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - ✓ Và một số vấn đề khác theo quy định tại Điều lệ Công ty (nếu có).

Điều 9. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông:

- Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được Ban Thư ký lập, đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 10. Thi hành Quy chế:

- Cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.
- Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội này được trình bày trước Đại hội cổ đông Công ty và được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội tán thành.
- Quy chế này có hiệu lực kể từ thời điểm được Đại hội Đồng Cổ đông thường niên 2025 của Công ty thông qua và chấm dứt hiệu lực sau khi kết thúc Đại hội.
- Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa Đại hội sẽ thay mặt ký, ban hành Quy chế này sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn văn Quy chế.



Phạm Ngọc Tiên



No. 03/BC-HDQT

Quang Nam, June 5, 2025

**REPORT BY THE BOARD OF DIRECTORS ON
COMPANY BUSINESS PERFORMANCE IN 2024
AND BUSINESS PLAN FOR 2025**

I. ASSESSMENT OF THE COMPANY PERFORMANCE IN 2024

In the context of increasingly fierce competition among entities in the transport construction sector, in 2024, Quang Nam Transportation Construction Joint Stock Company (the Company) successfully secured bids for 7 out of 13 projects it participated in, achieving a bid-winning rate of 54%. The Board of Directors and the Executive Board of the Company have closely accompanied and oriented the Company's business operations, implementing various effective management measures to best fulfill the tasks set by the 2024 General Meeting of Shareholders.

All projects implemented by the Company were profitable. Construction activity revenue in 2024 reached VND 55.571 billion, with a gross profit of VND 5.89 billion. Stone production revenue in 2024 increased by 182.77% compared to 2023, with profit from stone production rising by 576.97%, equivalent to VND 1.56 billion (compared to VND 0.274 billion in 2023).

The Company fulfilled its obligations to the State budget and complied fully with labor-related regimes and policies. Employees' incomes remained stable.

The management apparatus from the General Director to departments, construction sites, enterprises, and maintenance units was arranged appropriately, compactly, and effectively, meeting the production and business plans of the following years.

II. OPERATING RESULTS OF THE BOARD OF DIRECTORS IN 2024

1. General assessment of Board of Directors activities

1.1. Board of Directors's operations and resolutions:

In 2024, the Board of Directors held 9 meetings (resulting in 8 resolutions), including regular quarterly meetings and meetings to resolve matters under the Board of Directors's authority, in order to guide the Executive Board in finalizing investment procedures and enhancing business performance. Details of the Board of Directors's resolutions are as follows:

| No. | Resolutions No. | Day | Content |
|-----|-----------------|----------|---|
| 1 | 01/NQ-HDQT | 15/03/24 | - Discussed 2023 business results and preparations for the 2024 Annual General Meeting of Shareholders. |

| No. | Resolutions No. | Day | Content |
|-----|-----------------|----------|--|
| 2 | 02/NQ-HDQT | 31/05/24 | - Approved the 2024 financial statements, 2024 business plan, 2023 actual salary, 2024 salary plan for employees and managers, and Annual General Meeting of Shareholders of the Company |
| 3 | 03/NQ-HDQT | 15/06/24 | - Finalized the list of Board of Directors and Supervisory Board candidates for the 2024–2029 term. |
| 4 | 04/NQ-HDQT | 27/06/24 | - Elected Chairman and Vice Chairman of the Board Of Directors and reappointed the General Director. |
| 5 | 05/NQ-HDQT | 04/07/24 | - Reappointed Deputy General Director, Chief Accountant, Board of Directors Secretary, and selected an audit firm for the 2024 financial statements. |
| 6 | 06/NQ-HDQT | 01/10/24 | - Approved credit limits for 2024 production and business operations. |
| 7 | 07/NQ-HDQT | 01/10/24 | - Proposed a credit limit from Vietcombank – Quang Nam Branch. |
| 8 | 08/NQ-HDQT | 18/11/24 | - Approved the payment of 2023 dividends in cash. |

Board of Directors's management and directives were executed in accordance with legal provisions, the Company Charter, and Board of Directors operational regulations. The Board of Directors upheld and ensured shareholders' rights and fulfilled its legal obligations.

1.2. On the Company's organizational structure and personnel changes:

In 2024, the Company had the following changes in personnel:

- Dismissed Mr. Nguyễn Văn Sỹ from the position of Chairman of the Board of Directors as of June 27, 2024.
- Dismissed Mr. Nguyen Cao Cuong from the Board of Directors as of June 26, 2024.
- Dismissed Mr. Doan Van Dung from the Board of Directors as of June 26, 2024.
- Appointed Mr. Phạm Ngọc Tiến as Chairman of the Board of Directors as of June 27, 2024.
- Dismissed Mr. Nguyễn Văn Hiếu from the Supervisory Board as of June 26, 2024.
- Appointed Mr. Đoàn Văn Dũng to the Supervisory Board as of June 26, 2024.
- Dismissed Mr. Đặng Thơ from the position of Deputy General Director as of July 4, 2024.

1.3. Implementation of the Annual General Meeting Resolutions of Shareholders

a. Production and business results in 2024

(Unit: Million VND)

| No. | Indicator | Actual in 2024 | Target in 2024 | % Achievement |
|-----|-----------|----------------|----------------|---------------|
|-----|-----------|----------------|----------------|---------------|



| No. | Indicator | Actual in 2024 | Target in 2024 | % Achievement |
|-----|----------------------------------|----------------|----------------|---------------|
| 1 | Total Revenue | 75.598 | 72.000 | 105% |
| 2 | Profit before tax | 3.142 | 1.900 | 165% |
| 3 | Profit after tax | 2.249 | 1.520 | 148% |
| 4 | Dividends (% of charter capital) | 6% | 5,6% | 107% |

b. On organizational structure and management apparatus:

The Company's management apparatus continued to be strengthened to meet public company governance requirements. The functions, tasks, and powers of the General Director and affiliated departments were clearly defined. Each position was assigned in accordance with professional expertise, thereby enhancing efficiency.

Internal regulations and decisions governing company operations were continuously reviewed and improved, forming a solid foundation for management and guidance.

c. In the field of finance:

To ensure transparency in corporate governance, all required information was disclosed to shareholders and published via mass media and official channels, including the SSC information portal, HNX, and the Company's website.

The Executive Board's management of operations, investment, and finance was closely monitored by the Board of Directors and the Supervisory Board. Annual financial statements were audited by firms authorized by the SSC to audit listed companies' reports.

1.4 Evaluation by the Board of Directors on the activities of the Executive Board:

- The Executive Board operated in accordance with its assigned functions, tasks, and powers, and strictly implemented the plans approved by the Annual General Meeting. It effectively executed the resolutions and decisions of the Annual General Meeting and Board of Directors. The General Director consistently monitored and made timely adjustments to ensure the smooth execution of business activities.

- The Executive Board was fully aware of the Company's opportunities and challenges, demonstrated flexibility in day-to-day operations, issued documents within its authority to orient the Company's production and business activities, and managed risks effectively. It regularly reported to the Board of Directors, enabling the Board of Directors to monitor the activities of the General Director and other departments in accordance with laws and the Company Charter.

III. BOARD OF DIRECTORS'S DIRECTION FOR 2025

- Ensure compliance with the Law on Enterprises, the Company Charter, and fulfill all obligations to the State and policies for employees.

- For awarded projects, ensure high construction quality and on-time completion to maintain the Company's reputation in the current market.

- Prioritize production and consumption of stone products, strengthen marketing activities, and improve production quality.

1. Production and business plan for 2025:

- Production and business plan for 2025:

| No. | Indicator | Target in 2025 | Actual in 2024 | Target/Actual K2025/TH2024 |
|------------|--|----------------|----------------|----------------------------|
| I | Total revenue | 81,60 | 75,598 | 108% |
| - | Revenue from construction activities | 64,60 | 55,571 | 116% |
| - | Revenue from quarrying activities | 16,00 | 18,064 | 89% |
| - | Revenue and income from other activities | 1,00 | 1,964 | 51% |
| II | Profit before CIT | 3,394 | 3,142 | 108% |
| III | Profit after CIT | 2,429 | 2,249 | 108% |
| IV | Dividend (% of charter capital) | 6,2% | 6% | 103% |

- Investment plan for 2025:

| No. | Property Name | Quantity | Asset Value (VND) |
|-----|--|----------|----------------------|
| 1 | 1.9 M3 crawler excavator (used, quality over 80%) | 02 | 3.600.000.000 |
| 2 | 1.4 M3 crawler excavator (used, quality over 80%) | 01 | 1.400.000.000 |
| 3 | Vibratory Roller | 01 | 800.000.000 |
| 4 | Upgrade of D2008 Rough Rock Weighing Station From 40T to 60T | 01 | 200.000.000 |
| | Total | | 6.000.000.000 |

2. Implementation solutions:

- Ensure full compliance with the Law on Enterprises, all applicable legal provisions, the Company's charter, internal regulations, and policies; fulfill all obligations to the State and statutory entitlements for employees.

- Strengthen inspection and supervision over the Company's business operations; promptly implement flexible measures in production management to improve overall operational efficiency.

- Prioritize research and preparation of bidding dossiers for participation in construction tenders from early 2025. Closely monitor project execution in terms of volume, progress, and quality.

- Capitalize on the Company's strengths, including quarry resources, the 120T/h asphalt mixing plant, and the newly-installed asphalt paving line; expand the market for stone products and undertake asphalt paving contracts.

- Road maintenance activities must be carried out in accordance with the standards issued by the Road Administration. Reinforce accountability among leadership at the Enterprises and road maintenance units: Directors, unit heads, technical staff, and road patrol officers must demonstrate heightened responsibility, maintain regular presence at worksites, promptly identify and address incidents to ensure traffic safety.

The above is the Report on the activities of the Board of Directors on the Company Performance in 2024 and the Business plan for 2025, respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for approval.

Recipient:

- General Meeting of Shareholders 2025
- Board of Directors, Supervisory Board;
- Archived by Secretary of the Board of Directors

**ON BEHALF OF THE
BOARD OF DIRECTOR
CHAIRMAN**



Pham Ngoc Tien

C.P.

№ 02/BC-SXKD

Quang Nam, June 5, 2025



REPORT

PRODUCTION AND BUSINESS RESULTS IN 2024, PRODUCTION AND BUSINESS OBJECTIVES AND TASKS IN 2025

I. RESULTS OF PRODUCTION AND BUSINESS RESULTS IN 2024

1. Difficulties and advantages:

a - Difficulties:

- During the execution of certain projects, the material sources specified by the project's technical requirements failed to meet the quantity or quality demands. As a result, materials had to be sourced from alternative quarries with longer transport distances, which significantly increased material costs at construction sites.

- The Company's machinery and equipment are generally outdated, resulting in low productivity, high fuel consumption, and frequent breakdowns. This, in turn, raised repair and maintenance costs, especially at the Duy Trung quarry.

- The Company faced intense competition within the transportation construction industry. In 2024, the Company participated in 13 bidding processes and won 7 contracts.

b - Advantages:

Despite these difficulties, the Company enjoyed several advantages::

- Due to nearby quarries in Duy Xuyen District reaching full capacity or being in the process of re-licensing, demand for stone from the Company's Duy Trung quarry increased significantly, boosting both revenue and profits compared to 2023.

- The Company had full control over construction implementation thanks to its own equipment, vehicles, technical staff, site supervisors, and managing enterprises. This allowed for enhanced progress, quality, and efficiency in project execution.

- The Company's management team demonstrated strong responsibility and flexibility, adapting promptly to market dynamics, avoiding risks, and aligning operations with the Resolutions of the General Meeting of Shareholders and Board of Directors.

2. Key Indicators Achieved in 2024.

| No. | Indicators | Unit | Year 2023 | Year 2024 | Y2024/ Y2023 |
|----------|--|--------------------|---------------|---------------|-----------------|
| I | Results of production and business activities | | | | |
| 1 | Revenue | | | | |
| - | Revenue from construction activities | Billion VND | 70.158 | 55.714 | 79,241% |
| - | Deduction of revenue from construction activities | Billion VND | 336,37 | 143,61 | 42,69% |
| - | Net revenue from construction activities | Billion VND | 69.822 | 55.571 | 79,59% |
| - | Revenue from quarrying activities | Billion VND | 9.883 | 18.064 | 182,77% |
| - | Other operating revenues | Billion VND | 706,33 | 331,96 | 47,00% |
| - | Revenue from financial activities | Billion VND | 211,44 | 441,75 | 209,00% |
| - | Other income | Billion VND | 883,75 | 1.190,1 | 134,66% |
| - | Total | Billion VND | 81.506 | 75.598 | 92,75% |
| 2 | Cost | | | | |
| - | Cost of construction activities | Billion VND | 62.759 | 49.676 | 79,15% |
| - | Cost of quarrying activities | Billion VND | 9.609 | 16.506 | 171,78% |
| - | Other operating costs | Billion VND | 488,50 | 269,51 | 181,26% |
| - | Financial operating expenses | Billion VND | 269,47 | 95,39 | 35,40% |
| - | Other expenses | Billion VND | 279,07 | 784,16 | 281,00% |
| - | Total | Billion VND | 73.405 | 67.332 | 92,03% |
| 3 | Gross Profit | | | | |
| - | Gross profit from construction activities | Billion VND | 7.062 | 5.894 | 83,47% |
| - | Gross profit from quarrying activities | Billion VND | 274,15 | 1.557 | 576,97% |
| - | Gross profit from other activities | Billion VND | 217,83 | 62,45 | 28,67% |
| - | Profits from financial activities | Billion VND | (58,03) | 346,36 | 596,86% |
| - | Other Profits | Billion VND | 604,68 | 405,89 | 40,23% |
| - | Total | Billion VND | 8.100 | 8.266 | 102,04% |
| 5 | Business management expenses | Billion VND | 5.577 | 5.123 | 98,98% |
| 6 | Profit before CIT | Billion VND | 2.523 | 3.142 | 124,53% |

| No. | Indicators | Unit | Year 2023 | Year 2024 | Y2024/ Y2023 |
|-----|-----------------------------|--------------------------|-----------|-----------|-----------------|
| II | Average salary of employees | Mil/ person/ month | 9,53 | 10,31 | 112,27% |
| III | Dividends | % | 6,5 | 6,0 | |

- While total revenue in 2024 reached 92.75% of 2023's figure, profit before tax increased to 124.53%, or VND 3.142 billion, representing a significant and positive shift that should be sustained in 2025.

- All projects executed by the Company were profitable; revenue from construction reached VND 55.57 billion, and gross profit was VND 5.89 billion, equivalent to a gross margin of 10.6%, higher than the 10.1% in 2023. (2023 is 10.1%).

- Stone production revenue in 2024 grew by 182.77% compared to 2023, with profits increasing by 576.97% to VND 1.56 billion (up from VND 0.274 billion in 2023). Therefore, the Company targets revenue from stone activities exceeding VND 16 billion in 2025.

- The Company consistently fulfilled its obligations to the State budget and complied with labor regulations, maintaining stable employee income.

- Financial expenses were low, with interest expenses in 2024 at only VND 95.39 million, thanks to expedited project execution and payment approval processes that facilitated quick disbursement by investors. As a result, no bank loans were required, ensuring sound financial health and zero bad debt.

- The Company's management structure from the Board of General Directors to departments, sites, and quarry units was streamlined, effective, and well-organized, aligning with business development plans for subsequent years.

II. OBJECTIVES, TASKS AND SOLUTIONS FOR PRODUCTION AND BUSINESS IN 2025

Main challenges expected in 2025

- Several provincial projects have been postponed to the 2026–2030 period, reducing available work and intensifying competition, thereby affecting both revenue and efficiency.

- Most of the Company's equipment has been in operation for over 15 years, with some over 25 years old, resulting in frequent breakdowns, low productivity, high fuel consumption, and increased costs, which severely impact business efficiency.

400
C
CÓN
40 TH
QUÁ
KY-

- The stone quarry licensed in 2015 expired in December 2024. In 2025, the Company will continue operating only the quarry licensed in 2016, which will also expire by year-end.

- The annual land rental is significantly high. In 2024, the Company paid VND 1.3 billion, including VND 887 million for its office land, which has added to overall operating costs and reduced profit margins.

Proposed Key Objectives and Solutions for 2025 by the Board of Directors and Executive Board:

1. Objectives

- Ensure full compliance with the Law on Enterprises and the Company Charter; fulfill tax obligations and provide all statutory benefits to employees.

- Achieve an 8% increase in post-tax profit in line with economic growth targets set by SCIC and the Government.

- All awarded contracts must be executed with high quality and on schedule, maintaining the Company's brand reputation.

- Submit proposals to the People's Committee of Quang Nam Province and relevant authorities for bidding on remaining volumes of the quarry whose license expired in December 2024.

- Focus on increasing stone production and consumption, enhancing marketing efforts and product quality.

- With the above main objectives, the Company's Board of Directors submits to the Annual General Meeting of Shareholders in 2025 the main targets as follows:

- ✓ Total revenue in 2025 : 81,6 billion VND.
- ✓ Profit before tax in 2025 : 3,394 billion VND.
- ✓ Profit after tax in 2025 : 2,429 billion VND.
- ✓ Dividends in 2025 : 6,2%.
- ✓ The average income of employees is 10,9 million VND/person/month.

- Detailed estimate of revenue for works in 2025, specifically:

| STT | Name of the project | Amount | Notes |
|-----|--|----------------|--------|
| 1 | SCTX projects | 14.000.000.000 | Signed |
| 2 | SCDK projects | 50.600.000.000 | |
| 3 | Revenue from stone production | 16.000.000.000 | |
| 4 | Revenue and income from other activities | 1.000.000.000 | |

2. Major plans and solutions for 2025

In the current challenging climate of the road and bridge construction industry, achieving a profit of 3,394 billion VND on revenue of 81,6 billion VND requires clear, practical strategies across all business areas. During implementation, compliance, supervision, flexible operation, and reasonable organization must be ensured—especially linking responsibility across the Board of Directors, professional departments, site commanders, and enterprise directors. The main goals include quality, progress, cost efficiency, and maximizing profit.

a. In the implementation of the SCDK projects:

- From the beginning of the year, the company has focused on researching and organizing bidding documents. Up to now, the joint venture has participated in 6 bidding packages and won 5, with a total winning value of 55 billion VND, equivalent to 50.6 billion VND in revenue. These packages include many items that must be completed before October 15, 2025, followed by documentation and final settlement for disbursement before December 30, 2025. Hence, measures in organizational management and in construction quality and quantity control are essential to ensure progress, quality, and efficiency, avoiding losses. Focus on the following contents:

- Once a contract is signed with the investor, the Board of Directors assigns construction plans to the construction sites and enterprises. The Technical and Planning Departments, depending on the assigned project, will break down the volumes, synthesize major materials, develop construction schedules, and plan for material procurement, arranging machinery and equipment as required, so the Planning Department can base on the volume and plan timely material supply for each project.

- The construction site management board is responsible for closely monitoring and managing the use of construction materials and fuel to assist the General Director in timely adjusting or handling violations or losses on site.

- The Board of Directors and the Planning and Technical Departments must strictly control the volume, progress, and quality at each site monthly. At the end of each work stage, these will serve as the basis for advance payments and customer settlements.

- For subcontracted parts to internal and external enterprises, strict control is required over contract performance, volume, progress, quality, and capital advances according to contractual terms.

b. For regular repair work (SCTX):

- This year, some road sections under company management have been handed over for other constructions, thus 2025 revenue is expected to decrease

0766
TY
RINH
VAN T
NAM
HUANG

compared to 2024. Revenue is about 14 billion VND and must be managed as in 2024, specifically:

- For fixed quotas, the company continues contracting with road repair enterprises and delegates tasks to District-level units. Major road surface repair works are assigned to company construction sites. Besides SCTX tasks, if road enterprises wish to receive other projects, the company will assign suitable workloads based on their capacity.

- Strengthen the technical team in road management and patrol to reduce external contracting costs.

- For some Land Transport Department tasks, such as organizing construction, managing materials, equipment, and technical aspects at repair sites, aim to reduce outsourcing, increase internal income.

c. For stone production:

- In 2025, the goal is over 16 billion VND in revenue, with a profit of about 1.5 billion VND, equivalent to production and sales of over 120,000 m³ of various stones. Stone production and sales are identified as key factors for achieving targets. Right from early 2025, the Executive Board has directed departments and stone enterprises to implement the following:

- For the 2015 quarry: accelerate excavation, removal, and clearance of over 60,000 m³ to meet closure conditions and submit documents for volume re-determination and auctioning. Currently, documents are under review awaiting competent authority feedback.

- For the 2016 quarry: valid until December 6, 2025 (only 10 months left, including rainy season). The company has arranged equipment, machinery, transport, manpower, and storage to maximize production for 2025 and following years.

d. Liquidation of assets and investment in quarries and works in 2025.

As of December 31, 2024, most quarry machinery and equipment are fully depreciated, frequently damaged, fuel-consuming, expensive to repair, and inefficient. Some machines listed for liquidation have not yet been sold. By early 2025, only 3 excavators remain operational: one Hitachi with a 1.4 m³ bucket, one with 1.2 m³, and one used for stone crushing. These are insufficient for 2025 production and reserve exploitation. The company has invested in 2 new 1.9 m³ and 1 new 1.4 m³ excavators to supplement both quarries. Company upgraded the raw stone weighing station from 40T to 60T and added a vibratory roller to serve asphalt concrete paving projects.

3. Finance and accounting

- Timely advance and settle capital for contracted works with complete payment documents.
- Ensure prompt material supply for continuous construction.
- Account separately for each project to assist leadership in timely and effective management..
- Monitor and declare personal income tax (PIT) for employees correctly to avoid penalties.
- Organize the accounting team appropriately to manage debts with businesses, customers, and investors.
- Monitor debts, financial status, and capital advances at sites so that the Board of Directors can respond promptly.

4. Solutions for management and administration

- To effectively manage production and operations, the Board of Directors must assign tasks, functions, and authority to departments, construction sites, and management districts in line with actual business conditions.
- Strengthen the direction, management, and supervision by the Board of Directors and supporting teams to ensure effective implementation of Shareholders' Resolutions and guide the company through difficulties toward better business outcomes.
- Enhance monitoring and inspection of company operations by the Board of Directors to propose flexible production solutions and promptly submit them for implementation.
- Promote achievements of past years, stay united in building the company's brand, expand markets, and aim for sustainable and comprehensive development.

Above are the results of production and business activities in 2024 and the objectives, tasks, and basic solutions in 2025 of Quang Nam Transportation Construction Joint Stock Company.

Please report to the General Meeting of Shareholders.

Recipient:

- SCIC;
- Shareholder;
- Board of Directors, Supervisory Board;
- Archived at Office.

GENERAL DIRECTOR



Nguyen Tuan Anh



SUPERVISORY BOARD

Quang Nam, June 5, 2025

**REPORT
OF THE SUPERVISORY BOARD ON
THE MANAGEMENT AND OPERATIONS OF
PRODUCTION AND BUSINESS OF THE COMPANY IN 2024**

Pursuant to the Law on Enterprises and the Charter of Quang Nam Transportation Construction Joint Stock Company regarding the duties and authority of the Supervisory Board

Pursuant to Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020, issued by the Ministry of Finance, providing guidance on certain provisions of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of the Law on Securities;

The Supervisory Board has carried out its assigned responsibilities and hereby submits a summary report on the monitoring and evaluation of the Company's management and business operations in 2024 as follows:

I. Activities of the Supervisory Board:

1. Operations:

- At the General Meeting of Shareholders for the 2024–2029 term held on June 26, 2024, three members were elected to the Supervisory Board, which has since operated in accordance with the Law on Enterprises and the Company Charter.

- The Board carried out inspection and supervision tasks relating to the Company's business management and operations in line with its roles and responsibilities.

- Conducted inspections of financial activities, assessed the efficiency of capital utilization and management, reviewed the annual financial statements, and examined legal compliance and relevance in relation to corporate management.

- Supervised compliance with laws applicable to the Company's business sectors, the Company Charter, and the implementation of resolutions of the General Meeting of Shareholders (GMS) by the Board of Directors (BOD) and Executive Board.

- Collaborated with the BOD in organizing the Annual General Meeting of Shareholders.

2- Remuneration and operating expenses of the Supervisory Board in 2024:

+ Mr. Nguyen Van Hieu - Member: 3,000,000 VND/6 months (term 2019-2024)

+ Mr. Doan Van Dung - Member: 3,000,000 VND/6 months (term 2024-2029)

+ Ms. Nguyen Thi Ngoc Le - Member: 6,000,000 VND/year



+ Full-time salary of the Head of the Supervisory Board in 2024: 72 million VND/year (equivalent to 6 million VND/month).

II. Summary of The meetings and decisions of the Supervisory Board:

The Supervisory Board convened both regular and extraordinary meetings per the Company Charter, holding two meetings focused on inspections and operational proposals concerning affiliated units and shareholder-related issues.

Reviewed financial statements and appraised business operation supervision reports for 2024.

Participated in meetings related to the implementation of General Meeting of Shareholders Resolutions and the Company's production and business plan.

Agreed on proposals and recommendations with the Board of Directors prior to submission to the General Meeting of Shareholders of the Company.

III. Supervision Results of the Board of Directors, Executive Board Members, and Other Executives:

1. The Board of Directors:

The Company's Board of Directors regularly directed and organized the implementation of the tasks assigned by the General Meeting of Shareholders. The Board demonstrated flexibility and timely adjustments in addressing shortcomings during the management and operational processes, striving to fulfill the socio-economic objectives as set out in the 2024 General Meeting of Shareholders' Resolution, which have now been effectively and successfully accomplished.

2. The Executive Board:

The Executive Board implemented business and production management based on the Resolution of the General Meeting of Shareholders and resolutions/decisions of the Board of Directors. They regularly developed programs and plans, managed operations, and promptly proposed solutions appropriate to actual conditions, ensuring tasks were accomplished under the direction of the Board and in accordance with principles, achieving high effectiveness.

3. Other Executives:

Other executives of the Company were selected, recruited, and appointed by the Board of Directors and Executive Board based on their good moral character and sufficient competence. They effectively fulfilled their assigned managerial duties, contributing to the successful performance of the Company's business operations.

IV. Coordination among the Supervisory Board, Board of Directors, Executive Board, and Shareholders:

The Board of Directors, Executive Board, Supervisory Board, and shareholders have consistently demonstrated solidarity, maintaining close coordination and connection in management and business operations. There has been regular information exchange and cooperation, with favorable conditions created for data and document access related to the Company's operations. All parties have supported one

000
CÓ
CÔNG
THO
UÂN
Y-T

another in ensuring procedural compliance and successful accomplishment of the Company's common objectives.

V. Supervision of Business and Financial Performance

1. Production and business activities:

The Board of Directors and Executive Management successfully organized and managed the operations, achieving the 2024 business targets in accordance with the General Meeting of Shareholders' Resolution. Production and business activities complied with legal regulations and were effectively executed, reflected in the following aspects:

+ Management was implemented through internal regulations, Board resolutions, Executive Board decisions, and in accordance with the Company's Charter. Necessary adjustments were made promptly during the production process to ensure compliance with regulations and market demands. Resources and capital were used efficiently to maintain stable operations.

+ The Company ensured the full implementation of policies for employees, with recruitment aligned to business needs and in compliance with principles and procedures.

+ Contributions were actively made to funds and social responsibility activities.

+ Financial resources were closely monitored and well managed, with attention given to debt recovery and capital payments, ensuring stable business performance.

+ The management and workforce effectively completed the business plan, meeting the socio-economic indicators as set forth in the 2024 General Meeting of Shareholders' Resolution, while preserving and increasing shareholder capital.

2. The Company's Financial Management:

Financial management complied with accounting principles, financial regulations, and timely fulfillment of tax and state financial obligations.

Based on the independently audited financial statements prepared by AAC Auditing and Accounting Co., Ltd., which fully reflected the Company's operational and financial status as of 31/12/2024, and the data provided by the Company's Finance – Accounting – General Department, the Supervisory Board has verified and assessed as follows:

a. 2024 Financial Performance Results::

The Company's production and business results in 2024 are compared to the economic targets set out in the General Meeting of Shareholders' Resolutions in 2024.

- Total revenue of VND 75,598 billion/VND 72 billion, reaching 105% of the plan.

- Profit before tax: VND 3,142 billion/VND 1.9 billion, reaching 165.36% of the plan

- Profit after tax: VND 2,249 billion/VND 1.52 billion, reaching 147.90% of the plan

b- Assessment of business situation and efficiency in 2024

- In 2024, the construction market remained volatile. The Company faced significant challenges, particularly intense competition in project bidding, which impacted revenue in the Company's core construction sector compared to 2023. However, with the efforts of the Board of Directors and Executive Board, strategic adjustments were made to ensure sufficient employment, effective management, and fulfillment of 2024 socio-economic targets.

Production and business results in 2024 are as follows:

+ Total revenue reached VND 75,598 billion, reaching 105% compared to the Resolution of the General Meeting of Shareholders in 2024.

+ Average income of employees and executive board: 10.86 million VND/person/month.

+ The expected dividend to be distributed to shareholders in 2024 is 6.0% / 5.6% of the plan

- Factors impacting the profitability in 2024:

+ In 2024, the company continued to face many difficulties; production activities remained volatile and were affected by intense market competition in the construction sector, which is the company's main line of production. However, with the efforts and determination of the Board of Directors and the Executive Board, the company achieved a revenue of VND 75.598 billion / 72 billion, reaching 105%. At the same time, business performance in terms of profit met and exceeded the targets set by the General Meeting of Shareholders. However, there were still some factors that affected revenue and profit, specifically:

+ Some projects were accepted before 2023 but were not audited and finalized until 2024, resulting in cost deductions (VND 143.612 million). However, this reduction was lower compared to 2023.

+ The annual land lease cost for office premises, management service areas, and warehouses remains high. Although the government has applied a policy to reduce land lease fees, the company still had to pay more than VND 1 billion per year, affecting profitability.

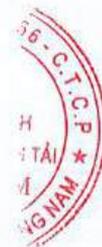
+ Some construction projects were prolonged due to delays in site clearance handed over by the investors, affecting business efficiency.

c/ Profit distribution and appropriation to funds::

The after-tax profit from the company's business activities in 2024 allocated to funds and dividend distribution is: VND 2,248,925,972.

The Supervisory Board, based on the data and audit report of the company for 2024 conducted by AAC Auditing and Accounting Co., Ltd. – an independent auditing unit – and the minutes recording the figures during the inspection on April 15, 2025, notes that the Finance – Accounting – General Department of the company is responsible for the legality of the documents and the accuracy of the data provided for inspection.

3- Proposal to the Board of Directors



a. To regularly pay attention to and direct the Executive Board of the company to strengthen management measures and reduce management and operational costs, in order to improve business efficiency.

b. To instruct the Executive Board to carefully assess and consider participation in tenders that match the company's capacity and conditions, especially evaluating funding sources and forming reasonable bid prices for large-scale projects with long construction durations. These types of projects are often affected by delays in site clearance, fluctuations in material prices, leading to losses and waste in production management. At the same time, to enhance inspection, supervision, and quality management of projects to minimize risks and impacts on profitability.

c. To direct the Executive Board to constantly monitor, promptly adjust, and improve operational processes in safe and efficient stone exploitation.

d. To continue directing the review and disposal of machinery and equipment that are fully depreciated, frequently malfunctioning, fuel-inefficient, and ineffective in operation.

d. To regularly supervise and instruct the Executive Board and relevant departments to closely follow, update, and report tax declarations in a timely manner, ensuring compliance with state regulations. This will help minimize violations in tax declarations and obligations during inspections by tax authorities, as in previous years.

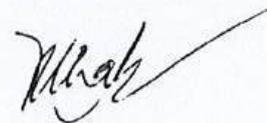
e. To direct the Executive Board to always fulfill financial obligations and comply with all regulations of the State related to business operations.

The above is a summary report of the Supervisory Board's management and operations of production and business of the Company in 2024.

Wishing all delegates good health and a successful General Meeting.
Sincerely thank you!

**ON BE HALF OF THE COMPANY'S
SUPERVISORY BOARD**

HEAD OF THE BOARD



Le Ngoc Hung



PROPOSAL

*Re: Approval of the 2024 Separate and Consolidated Financial Statements
audited by the Company*

To: The Annual General Meeting of Shareholders in 2025

- Pursuant to the Law on Enterprises 2020 and its guiding documents;
- Pursuant to the charter of Quang Nam Transportation Construction Joint Stock Company (the Company);
- Based on the audited Separate Financial Statements and Consolidated Financial Statements for 2024,

The Board of Directors of the Company respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for approval the Company's separate financial statements and consolidated financial statements audited by AAC Auditing and Accounting Co., Ltd. as of 31/12/2024, including the following contents:

- Audit report;
- Balance sheet;
- Report on business results;
- Cash flow statements;
- Explanation of financial statements.

(Detailed contents are included in the attached summary of the audited financial statements and the full version is published on the Company's website: www.cotracoqna.vn)

We respectfully submit to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval.

Thank you very much!

Recipient:

- As above;
- Board of Directors;
- Archived by the Secretary of the Board of Directors.

**ON BEHALF OF THE
BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN**



Pham Ngoc Tien



AAC AUDITING AND ACCOUNTING CO., LTD.

AN INDEPENDENT MEMBER OF PRIMEGLOBAL

AUDITING - ACCOUNTING - FINANCE SPECIALITY

Head Office: Lot 78-80, April 30th Street, Hai Chau District, Da Nang City

Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dng.vnn.vn; Website: http://www.aac.com.vn



No. 532/2025/BCKT-AAC

INDEPENDENT AUDITORS' REPORT

To: The Shareholders, Board of Directors and Management
Quang Nam Transportation Construction Joint-Stock Company

We have audited the financial statements which were prepared on 27/03/2025 of Quang Nam Transportation Construction Joint-Stock Company ("the Company") as set out on pages 6 to 33, which comprise the balance sheet as at 31/12/2024, the income statement, the statement of cash flows for the year then ended, and the notes thereto.

Management's Responsibility

The Company's Management is responsible for the preparation and fair presentation of these financial statements in accordance with the Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Corporate Accounting System and the statutory requirements relevant to the preparation and presentation of financial statements, and for such internal control as the Management determines is necessary to enable the preparation and presentation of financial statements that are free from material misstatement, whether due to fraud or error.

Auditors' Responsibility

Our responsibility is to express an opinion on these financial statements based on our audit. We conducted our audit in accordance with Vietnamese Standards on Auditing. Those standards require that we comply with ethical requirements and plan and perform the audit to obtain reasonable assurance about whether the financial statements are free from material misstatement.

An audit involves performing procedures to obtain audit evidence about the amounts and disclosures in the financial statements. The procedures selected depend on the auditors' judgment, including the assessment of the risks of material misstatement of the financial statements, whether due to fraud or error. In making those risk assessments, the auditors consider internal control relevant to the Company's preparation and fair presentation of the financial statements in order to design audit procedures that are appropriate in the circumstances, but not for the purpose of expressing an opinion on the effectiveness of the Company's internal control. An audit also includes evaluating the appropriateness of accounting policies used and the reasonableness of accounting estimates made by the Management, as well as evaluating the overall presentation of the financial statements.

We believe that the audit evidence we have obtained is sufficient and appropriate to provide a basis for our audit opinion.

Opinion

In our opinion, the financial statements present fairly, in all material respects, the financial position of the Company as at 31/12/2024, and its financial performance and its cash flows for the year then ended in accordance with the Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Corporate Accounting System and the statutory requirements relevant to the preparation and presentation of financial statements.

BALANCE SHEET
As at 31 December 2024

Form No. B 01 - DN

Issued under Circular No. 200/2014/TT - BTC
dated 22/12/2014 by the Ministry of Finance

| ASSETS | Code | Note | 31/12/2024 VND | 01/01/2024 VND |
|--|------------|-----------|-----------------------|-----------------------|
| A. CURRENT ASSETS | 100 | | 49.917.525.409 | 32.365.537.084 |
| I. Cash and cash equivalents | 110 | | 7.615.181.604 | 2.892.130.522 |
| 1. Cash | 111 | 5 | 7.615.181.604 | 692.130.522 |
| 2. Cash equivalents | 112 | | - | 2.200.000.000 |
| II. Short-term financial investments | 120 | | 10.828.000.000 | 5.228.000.000 |
| 1. Trading securities | 121 | | - | - |
| 2. Held-to-maturity investments | 123 | 6 | 10.828.000.000 | 5.228.000.000 |
| III. Short-term receivables | 130 | | 21.367.158.070 | 18.206.026.891 |
| 1. Short-term trade receivables | 131 | 7 | 20.445.894.594 | 18.723.036.544 |
| 2. Short-term prepayment to suppliers | 132 | 8 | 108.563.390 | 94.927.070 |
| 3. Other short-term receivables | 136 | 9a | 1.983.160.330 | 558.523.521 |
| 4. Provision for short-term doubtful debts | 137 | 10 | (1.170.460.244) | (1.170.460.244) |
| IV. Inventories | 140 | 11 | 10.107.185.735 | 5.752.523.056 |
| 1. Inventories | 141 | | 10.107.185.735 | 5.752.523.056 |
| 2. Provision for decline in value of inventories | 149 | | - | - |
| V. Other current assets | 150 | | - | 286.856.615 |
| 1. Short-term prepaid expenses | 151 | | - | 286.856.615 |
| 2. Other current assets | 155 | | - | - |
| B. LONG-TERM ASSETS | 200 | | 16.819.651.024 | 19.509.677.977 |
| I. Long-term receivables | 210 | | 2.055.901.699 | 3.156.441.740 |
| 1. Long-term trade receivables | 211 | | - | - |
| 2. Other long-term receivables | 216 | 9b | 2.055.901.699 | 3.156.441.740 |
| II. Fixed assets | 220 | | 10.258.087.230 | 8.613.009.957 |
| 1. Tangible fixed assets | 221 | 12 | 10.012.531.257 | 8.366.474.164 |
| - Cost | 222 | | 75.196.972.764 | 74.663.954.769 |
| - Accumulated depreciation | 223 | | (65.184.441.507) | (66.297.480.605) |
| 2. Intangible fixed assets | 227 | 13 | 245.555.973 | 246.535.793 |
| - Cost | 228 | | 258.293.600 | 258.293.600 |
| - Accumulated amortization | 229 | | (12.737.627) | (11.757.807) |
| III. Investment properties | 230 | | - | - |
| IV. Long-term assets in progress | 240 | | 29.827.995 | - |
| 1. Long-term work in process | 241 | | - | - |
| 2. Construction in progress | 242 | | 29.827.995 | - |
| V. Long-term financial investments | 250 | | 3.000.000.000 | 3.000.000.000 |
| 1. Investment in subsidiary | 251 | 14 | 3.000.000.000 | 3.000.000.000 |
| 2. Provision for long-term financial investments | 254 | | - | - |
| VI. Other long-term assets | 260 | | 1.475.834.100 | 4.740.226.280 |
| 1. Long-term prepaid expenses | 261 | 15 | 1.475.834.100 | 4.740.226.280 |
| 2. Other long-term assets | 268 | | - | - |
| TOTAL ASSETS | 270 | | 66.737.176.433 | 51.875.215.061 |

The notes on pages 10 to 33 are an integral part of these financial statements

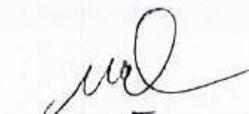
BALANCE SHEET (cont'd)
As at 31 December 2024

| RESOURCES | Code | Note | 31/12/2024 VND | 01/01/2024 VND |
|---|------------|-----------|-----------------------|-----------------------|
| C. LIABILITIES | 300 | | 26,140,826,584 | 11,702,118,945 |
| I. Current liabilities | 310 | | 25,125,407,584 | 10,502,384,074 |
| 1. Short-term trade payables | 311 | 16 | 8,243,044,492 | 5,058,838,091 |
| 2. Short-term advances from customers | 312 | | 595,511,365 | 343,895,115 |
| 3. Taxes and amounts payable to the State | 313 | 17 | 1,690,819,961 | 900,398,466 |
| 4. Payables to employees | 314 | | 1,579,805,673 | 794,991,473 |
| 5. Short-term accrued expenses | 315 | 18 | 234,419,112 | 145,220,356 |
| 6. Other short-term payables | 319 | 19 | 4,546,320,790 | 3,254,628,465 |
| 7. Short-term loans and finance lease liabilities | 320 | 20 | 6,813,176,604 | - |
| 8. Provision for short-term payables | 321 | 21.a | 1,420,397,479 | - |
| 9. Reward and welfare fund | 322 | | 1,912,108 | 4,412,108 |
| II. Long-term liabilities | 330 | | 1,015,419,000 | 1,199,734,871 |
| 1. Long-term trade payables | 331 | | - | - |
| 2. Provision for long-term payables | 342 | 21.b | 1,015,419,000 | 1,199,734,871 |
| D. EQUITY | 400 | | 40,596,349,849 | 40,173,096,116 |
| I. Owners' equity | 410 | 22 | 40,190,118,460 | 39,766,864,727 |
| 1. Share capital | 411 | 22 | 27,000,000,000 | 27,000,000,000 |
| - Common shares with voting rights | 411a | | 27,000,000,000 | 27,000,000,000 |
| - Preferred shares | 411b | | - | - |
| 2. Other owners' capital | 414 | 22 | 8,379,414,871 | 8,379,414,871 |
| 3. Investment and development fund | 418 | 22 | 2,561,777,617 | 2,561,777,617 |
| 4. Undistributed profit after tax | 421 | 22 | 2,248,925,972 | 2,248,925,972 |
| - Undistributed profit after tax up to prior year-end | 421a | | - | - |
| - Undistributed profit after tax of current period | 421b | | 2,248,925,972 | 2,248,925,972 |
| II. Other budget resources, funds | 430 | | 406,231,389 | 406,231,389 |
| 1. Budget resources | 431 | | 124,245,000 | 124,245,000 |
| 2. Resources financing fixed assets | 432 | | 281,986,389 | 281,986,389 |
| TOTAL RESOURCES | 440 | | 66,737,176,433 | 51,875,215,061 |



Nguyen Tuan Anh
General Director


Dang Tho
Chief Accountant


Vo Thi Minh Loan
Preparer

Quang Nam Province, 27 March 2025

INCOME STATEMENT
For the year ended 31/12/2024

Form No. B 02 - DN
Issued under Circular No. 200/2014/TT - BTC
dated 22/12/2014 by the Ministry of Finance

| ITEMS | Code | Note | Year 2024 VND | Year 2023 VND |
|---|-----------|------|----------------------|----------------------|
| 1. Revenue from sales and service provision | 01 | 24 | 74,110,410,430 | 80,747,978,301 |
| 2. Revenue deductions | 02 | 25 | 143,612,205 | 281,778,316 |
| 3. Net revenue from sales and service provision | 10 | | 73,966,798,225 | 80,466,199,985 |
| 4. Cost of goods sold | 11 | 26 | 66,452,655,117 | 72,857,303,925 |
| 5. Gross profit from sales and service provision | 20 | | 7,514,143,108 | 7,608,896,060 |
| 6. Financial income | 21 | 27 | 498,488,592 | 401,333,228 |
| 7. Financial expenses | 22 | 28 | 180,984,665 | 429,655,041 |
| <i>Including: Interest expense</i> | 23 | | 103,385,493 | 289,999,076 |
| 8. Selling expenses | 25 | | - | - |
| 9. Administrative expenses | 26 | 29 | 5,119,681,631 | 5,571,745,371 |
| 10. Operating profit | 30 | | 2,711,965,404 | 2,008,828,876 |
| 11. Other income | 31 | 30 | 1,190,085,599 | 716,416,786 |
| 12. Other expenses | 32 | 31 | 784,154,123 | 274,654,361 |
| 13. Other profit | 40 | | 405,931,476 | 441,762,425 |
| 14. Accounting profit before tax | 50 | | 3,117,896,880 | 2,450,591,301 |
| 15. Current corporate income tax expense | 51 | 32 | 868,970,908 | 624,919,062 |
| 16. Deferred corporate income tax expense | 52 | | - | - |
| 17. Profit after tax | 60 | | 2,248,925,972 | 1,825,672,239 |



Nguyen Tuan Anh
General Director

Quang Nam Province, 27 March 2025

Dang Tho
Chief Accountant

Vo Thi Minh Loan
Preparer

STATEMENT OF CASH FLOWS

For the year ended 31/12/2024

Form No. B 03 - DN
Issued under Circular No. 200/2014/TT - BTC
dated 22/12/2014 by the Ministry of Finance

| ITEMS | Code | Note | Year 2024 VND | Year 2023 VND |
|--|-----------|----------|------------------------|------------------------|
| I. Cash flows from operating activities | | | | |
| 1. Profit before tax | 01 | | 3,117,896,880 | 2,450,591,301 |
| 2. Adjustments for | | | | |
| - Depreciation and amortization | 02 | 12.13 | 1,940,047,361 | 1,848,319,584 |
| - Provisions | 03 | | 1,236,081,608 | 84,783,040 |
| - Profits/losses from investing activities | 05 | | (1,264,146,986) | (654,294,028) |
| - Interest expense | 06 | 28 | 103,385,493 | 289,999,076 |
| 3. Operating profit before changes in working capital | 08 | | 5,133,264,356 | 4,019,398,973 |
| - Increase/decrease in receivables | 09 | | (2,101,721,242) | 7,466,199,838 |
| - Increase/decrease in inventories | 10 | | (4,354,662,679) | 8,806,602,967 |
| - Increase/decrease in payables (excluding loan interest and corporate income tax payable) | 11 | | 6,127,989,182 | (2,343,075,727) |
| - Increase/decrease in prepaid expenses | 12 | | 3,497,136,295 | (529,243,946) |
| - Interest paid | 14 | 18,28 | (14,186,737) | (458,694,246) |
| - Corporate income tax paid | 15 | 17 | (753,249,256) | (1,258,241,857) |
| - Other cash receipts from operating activities | 16 | | 60,119,837 | 673,941,976 |
| - Other cash payments for operating activities | 17 | | (74,252,239) | (53,265,217) |
| Net cash provided by operating activities | 20 | | 7,520,437,517 | 16,323,622,761 |
| II. Cash flows from investing activities | | | | |
| 1. Purchases, construction of fixed assets and other long-term assets | 21 | 12.13 | (3,640,915,154) | (1,394,142,985) |
| 2. Sales, disposal of fixed assets and other long-term assets | 22 | | 845,733,419 | 280,427,275 |
| 3. Cash paid for loans, acquisition of debt instruments | 23 | 6 | (12,500,000,000) | (3,000,000,000) |
| 4. Recovery of loans, resales of debt instruments | 24 | 6 | 6,900,000,000 | - |
| 5. Received loan interest, dividends, profits | 27 | 9.27 | 539,618,696 | 233,881,684 |
| Net cash used in investing activities | 30 | | (7,855,563,039) | (3,879,834,026) |
| III. Cash flows from financing activities | | | | |
| 1. Proceeds from loans | 33 | 20 | 6,813,176,604 | 13,464,018,710 |
| 2. Repayment of loans | 34 | 20 | - | (21,213,162,287) |
| 3. Dividend, profit paid to owners | 36 | 22 | (1,755,000,000) | (2,160,000,000) |
| Net cash provided by/(used in) financing activities | 40 | | 5,058,176,604 | (9,909,143,577) |
| Net cash flows for the year | 50 | | 4,723,051,082 | 2,534,645,158 |
| Cash and cash equivalents at the beginning of the year | 60 | 5 | 2,892,130,522 | 357,485,364 |
| Impacts of exchange rate fluctuations | 61 | | - | - |
| Cash and cash equivalents at the end of the year | 70 | 5 | 7,615,181,604 | 2,892,130,522 |



Nguyễn Tuấn Anh

General Director

Quang Nam Province, 27 March 2025

Dang Tho

Chief Accountant

Vo Thi Minh Loan

Preparer



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP CỦA PRIMEGLOBAL
CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN - KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH

Trụ sở chính: Số 218 (Lô 78-80) Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dng.vnn.vn; Website: http://www.aac.com.vn

No. 533/2025/BCKT-AAC

INDEPENDENT AUDITORS' REPORT

To: **The Shareholders, Board of Directors and Management
Quang Nam Transportation Construction Joint-Stock Company**

We have audited the consolidated financial statements which were prepared on 27/03/2025 of Quang Nam Transportation Construction Joint-Stock Company ("the Company") as set out on pages 5 to 31, which comprise the consolidated balance sheet as at 31/12/2024, the consolidated income statement, the consolidated statement of cash flows for the year then ended and the notes thereto.

Management's Responsibility

The Company's Management is responsible for the preparation and fair presentation of these consolidated financial statements in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Corporate Accounting System and the statutory requirements relevant to preparation and presentation of consolidated financial statements, and for such internal control as the Management determines is necessary to enable the preparation and presentation of consolidated financial statements that are free from material misstatement, whether due to fraud or error.

Auditors' Responsibility

Our responsibility is to express an opinion on these consolidated financial statements based on our audit. We conducted our audit in accordance with Vietnamese Standards on Auditing. Those standards require that we comply with ethical requirements and plan and perform the audit to obtain reasonable assurance about whether the consolidated financial statements are free from material misstatement.

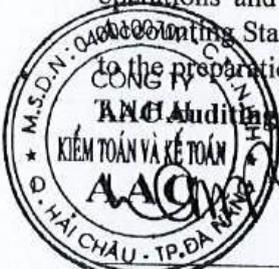
An audit involves performing procedures to obtain audit evidence about the amounts and disclosures in the consolidated financial statements. The procedures selected depend on the auditors' judgment, including the assessment of the risks of material misstatement of the consolidated financial statements, whether due to fraud or error. In making those risk assessments, the auditors consider internal control relevant to the Company's preparation and fair presentation of the consolidated financial statements in order to design audit procedures that are appropriate in the circumstances, but not for the purpose of expressing an opinion on the effectiveness of the Company's internal control. An audit also includes evaluating the appropriateness of accounting policies used and the reasonableness of accounting estimates made by the Management, as well as evaluating the overall presentation of the consolidated financial statements.

We believe that the audit evidence we have obtained is sufficient and appropriate to provide a basis for our audit opinion.

Opinion

In our opinion, the consolidated financial statements present fairly, in all material respects, the consolidated financial position of the Company as at 31/12/2024, the consolidated results of its operations and its consolidated cash flows for the year then ended, in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Corporate Accounting System and the statutory requirements relevant to the preparation and presentation of consolidated financial statements.

AAC Auditing and Accounting Co., Ltd.



Lam Quang Tu – Deputy General Director
Audit Practicing Registration Certificate
No. 1031-2023-010-1

Da Nang City, 27 March 2025

Nguyen Van Thien – Auditor
Audit Practicing Registration Certificate
No. 3108-2025-010-1

CONSOLIDATED BALANCE SHEET
As at 31 December 2024

Form No. B 01 - DN
Issued under Circular No. 202/2014/TT - BTC
dated 22/12/2014 by the Ministry of Finance

| ASSETS | Code | Note | 31/12/2024 VND | 01/01/2024 VND |
|--|------------|-----------|-----------------------|-----------------------|
| A. CURRENT ASSETS | 100 | | 49,859,890,003 | 35,593,313,643 |
| I. Cash and cash equivalents | 110 | 5 | 7,648,492,919 | 2,996,105,149 |
| 1. Cash | 111 | | 7,648,492,919 | 796,105,149 |
| 2. Cash equivalents | 112 | | - | 2,200,000,000 |
| II. Short-term financial investments | 120 | | 10,828,000,000 | 8,703,560,000 |
| 1. Trading securities | 121 | | - | - |
| 2. Held-to-maturity investments | 123 | 6 | 10,828,000,000 | 8,703,560,000 |
| III. Short-term receivables | 130 | | 21,268,584,531 | 17,846,790,393 |
| 1. Short-term trade receivables | 131 | 7 | 20,445,894,594 | 18,559,734,094 |
| 2. Short-term prepayment to suppliers | 132 | 8 | 108,563,390 | 94,927,070 |
| 3. Other short-term receivables | 136 | 9.a | 1,884,586,791 | 362,589,473 |
| 4. Provision for short-term doubtful debts | 137 | 10 | (1,170,460,244) | (1,170,460,244) |
| IV. Inventories | 140 | 11 | 10,107,185,735 | 5,752,523,056 |
| 1. Inventories | 141 | | 10,107,185,735 | 5,752,523,056 |
| 2. Provision for decline in value of inventories | 149 | | - | - |
| V. Other current assets | 150 | | 7,626,818 | 294,335,045 |
| 1. Short-term prepaid expenses | 151 | | - | 286,856,615 |
| 2. Deductible VAT | 152 | | 1,349,179 | 1,200,791 |
| 3. Taxes and other amounts receivable from the State | 153 | 16 | 6,277,639 | 6,277,639 |
| B. LONG-TERM ASSETS | 200 | | 13,819,651,024 | 16,509,677,977 |
| I. Long-term receivables | 210 | | 2,055,901,699 | 3,156,441,740 |
| 1. Other long-term receivables | 216 | 9b | 2,055,901,699 | 3,156,441,740 |
| 2. Provision for long-term doubtful debts | 219 | | - | - |
| II. Fixed assets | 220 | | 10,258,087,230 | 8,613,009,957 |
| 1. Tangible fixed assets | 221 | 12 | 10,012,531,257 | 8,366,474,164 |
| - Cost | 222 | | 75,196,972,764 | 74,663,954,976 |
| - Accumulated depreciation | 223 | | (65,184,441,507) | (66,297,480,805) |
| 2. Intangible fixed assets | 227 | 13 | 245,555,973 | 246,535,793 |
| - Cost | 228 | | 258,293,600 | 258,293,600 |
| - Accumulated amortization | 229 | | (12,737,627) | (11,757,807) |
| III. Investment properties | 230 | | - | - |
| IV. Long-term assets in progress | 240 | | 29,827,995 | - |
| 1. Long-term work in process | 241 | | - | - |
| 2. Construction in progress | 242 | | 29,827,995 | - |
| V. Long-term financial investments | 250 | | - | - |
| VI. Other long-term assets | 260 | | 1,475,834,100 | 4,740,226,280 |
| 1. Long-term prepaid expenses | 261 | 14 | 1,475,834,100 | 4,740,226,280 |
| 2. Other long-term assets | 268 | | - | - |
| TOTAL ASSETS | 270 | | 63,679,541,027 | 52,102,991,620 |

CONSOLIDATED BALANCE SHEET (cont'd)

As at 31 December 2024

| RESOURCES | Code | Note | 31/12/2024 VND | 01/01/2024 VND |
|---|------------|------|-----------------------|-----------------------|
| C. LIABILITIES | 300 | | 23,083,191,178 | 11,929,895,504 |
| I. Current liabilities | 310 | | 22,067,772,178 | 10,730,160,633 |
| 1. Short-term trade payables | 311 | 15 | 8,252,611,492 | 5,239,753,567 |
| 2. Short-term advances from customers | 312 | | 595,511,365 | 343,895,115 |
| 3. Taxes and amounts payable to the State | 313 | 16 | 1,709,212,076 | 947,259,549 |
| 4. Payables to employees | 314 | | 1,579,805,673 | 794,991,473 |
| 5. Short-term accrued expenses | 315 | 17 | 148,824,591 | 145,220,356 |
| 6. Other short-term payables | 319 | 18 | 4,546,320,790 | 3,254,628,465 |
| 7. Short-term loans and finance lease liabilities | 320 | 19 | 3,813,176,604 | - |
| 8. Provision for short-term payables | 321 | 20.a | 1,420,397,479 | - |
| 9. Reward and welfare fund | 322 | | 1,912,108 | 4,412,108 |
| II Long-term liabilities | 330 | | 1,015,419,000 | 1,199,734,871 |
| 1. Long-term trade payables | 331 | | - | - |
| 2. Provision for long-term payables | 342 | 20.b | 1,015,419,000 | 1,199,734,871 |
| B. EQUITY | 400 | | 40,596,349,849 | 40,173,096,116 |
| I. Owners' equity | 410 | | 40,190,118,460 | 39,766,864,727 |
| 1. Share capital | 411 | 21 | 27,000,000,000 | 27,000,000,000 |
| - Common shares with voting rights | 411a | | 27,000,000,000 | 27,000,000,000 |
| - Preferred shares | 411b | | - | - |
| 2. Other owners' capital | 414 | 21 | 8,379,414,871 | 8,379,414,871 |
| 3. Investment and development fund | 418 | 21 | 2,561,777,617 | 2,561,777,617 |
| 4. Undistributed profit after tax | 421 | 21 | 2,248,925,972 | 1,825,672,239 |
| - Undistributed profit after tax up to prior year-end | 421a | | - | - |
| - Undistributed profit after tax of current period | 421b | | 2,248,925,972 | 1,825,672,239 |
| 5. Non-controlling interests | 429 | | - | - |
| II. Other budget resources, funds | 430 | | 406,231,389 | 406,231,389 |
| 1. Budget resources | 431 | | 124,245,000 | 124,245,000 |
| 2. Resources financing fixed assets | 432 | | 281,986,389 | 281,986,389 |
| TOTAL RESOURCES | 440 | | 63,679,541,027 | 52,102,991,620 |



Nguyễn Tuan Anh
General Director

Dang Tho
Chief Accountant

Vo Thi Minh Loan
Preparer

Quang Nam Province, 27 March 2025

CONSOLIDATED INCOME STATEMENT
For the year ended 31/12/2024

Form No. B 02 - DN
Issued under Circular No. 202/2014/TT - BTC
dated 22/12/2014 by the Ministry of Finance

| ITEMS | Code | Note | Year 2024 VND | Year 2023 VND |
|--|------|------|----------------------|----------------------|
| 1. Revenue from sales and service provision | 01 | 23 | 74,110,410,430 | 80,747,978,301 |
| 2. Revenue deductions | 02 | 24 | 143,612,205 | 336,371,953 |
| 3. Net revenue from sales and service provision | 10 | | 73,966,798,225 | 80,411,606,348 |
| 4. Cost of goods sold | 11 | 25 | 66,452,655,117 | 72,857,303,925 |
| 5. Gross profit from sales and service provision | 20 | | 7,514,143,108 | 7,554,302,423 |
| 6. Financial income | 21 | 26 | 441,751,639 | 211,436,427 |
| 7. Financial expenses | 22 | 27 | 95,390,144 | 269,466,000 |
| <i>Including: Interest expense</i> | 23 | | 17,790,972 | 129,810,035 |
| 8. Profit or loss in joint ventures, associates | 24 | | - | - |
| 9. Selling expenses | 25 | | - | - |
| 10. Administrative expenses | 26 | 28 | 5,123,890,506 | 5,577,571,371 |
| 11. Operating profit | 30 | | 2,736,614,097 | 1,918,701,479 |
| 12. Other income | 31 | 29 | 1,190,086,599 | 883,753,266 |
| 13. Other expenses | 32 | 30 | 784,159,170 | 279,067,980 |
| 14. Other profit | 40 | | 405,927,429 | 604,685,286 |
| 15. Accounting profit before tax | 50 | | 3,142,541,526 | 2,523,386,765 |
| 16. Current corporate income tax expense | 51 | 31 | 893,615,554 | 697,714,526 |
| 17. Deferred corporate income tax expense | 52 | | - | - |
| 18. Profit after tax | 60 | | 2,248,925,972 | 1,825,672,239 |
| 19. Attributable to shareholders of the parent company | 61 | | 2,248,925,972 | 1,825,672,239 |
| 20. Attributable to the non-controlling interests | 62 | | - | - |
| 21. Basic earnings per share | 70 | 32 | 833 | 650 |
| 22. Diluted earnings per share | 71 | 32 | 833 | 650 |



Nguyen Tuan Anh
General Director

Quang Nam Province, 27 March 2025

Dang Tho
Chief Accountant

Vo Thi Minh Loan
Preparer

**CONSOLIDATED STATEMENT OF
CASH FLOWS**

For the year ended 31/12/2024

Form No. B 03 - DN

Issued under Circular No. 202/2014/TT - BTC
dated 22/12/2014 by the Ministry of Finance

| ITEMS | Code | Note | Year 2024 VND | Year 2023 VND |
|--|-----------|----------|------------------------|------------------------|
| I. Cash flows from operating activities | | | | |
| 1. Profit before tax | 01 | | 3,142,541,526 | 2,523,386,765 |
| 2. Adjustments for | | | | |
| - Depreciation and amortization | 02 | | 1,940,047,361 | 1,848,319,584 |
| - Provisions | 03 | | 1,236,081,608 | 84,783,040 |
| - Profits/losses from investing activities | 05 | 26,29 | (1,207,410,033) | (464,397,227) |
| - Interest expense | 06 | 27 | 17,790,972 | 129,810,035 |
| 3. Operating profit before changes in working capital | 08 | | 5,129,051,434 | 4,121,902,197 |
| - Increase/decrease in receivables | 09 | | (2,265,172,080) | 7,670,639,408 |
| - Increase/decrease in inventories | 10 | | (4,354,662,679) | 8,806,602,967 |
| - Increase/decrease in payables (excluding loan interest and corporate income tax payable) | 11 | | 5,956,640,706 | (2,608,239,212) |
| - Increase/decrease in prepaid expenses | 12 | 14 | 3,497,136,295 | (529,243,946) |
| - Interest paid | 14 | 17,27 | (14,186,737) | (135,520,274) |
| - Corporate income tax paid | 15 | 16 | (806,362,870) | (1,303,279,504) |
| - Other cash receipts from operating activities | 16 | | 60,119,837 | 673,941,976 |
| - Other cash payments for operating activities | 17 | | (74,252,239) | (53,265,217) |
| Net cash provided by operating activities | 20 | | 7,128,311,667 | 16,643,538,395 |
| II. Cash flows from investing activities | | | | |
| 1. Purchases, construction of fixed assets and other long-term assets | 21 | 12,13 | (3,640,915,154) | (1,394,142,985) |
| 2. Sales, disposal of fixed assets and other long-term asset | 22 | | 845,733,419 | 280,427,275 |
| 3. Cash paid for loans, acquisition of debt instruments | 23 | 6 | (12,500,000,000) | (6,666,574,922) |
| 4. Recovery of loans, resales of debt instruments | 24 | 6 | 10,375,560,000 | 607,958,182 |
| 5. Received loan interest, dividends, profits | 27 | 9,26 | 385,521,234 | 148,941,664 |
| Net cash used in investing activities | 30 | | (4,534,100,501) | (7,023,390,786) |
| III. Cash flows from financing activities | | | | |
| 1. Proceeds from loans | 33 | 19 | 3,813,176,604 | 13,164,018,710 |
| 2. Repayment of loans | 34 | 19 | - | (18,063,162,287) |
| 3. Dividend, profit paid to owners | 36 | | (1,755,000,000) | (2,160,000,000) |
| Net cash provided by/(used in) financing activities | 40 | | 2,058,176,604 | (7,059,143,577) |
| Net cash flows for the year | 50 | | 4,652,387,770 | 2,561,004,032 |
| Cash and cash equivalents at the beginning of the year | 60 | 5 | 2,996,105,149 | 435,101,117 |
| Impacts of exchange rate fluctuations | 61 | | - | - |
| Cash and cash equivalents at the end of the year | 70 | 5 | 7,648,492,919 | 2,996,105,149 |



Nguyễn Văn Anh
General Director

Dang Tho
Chief Accountant

Vo Thi Minh Loan
Preparer

Quang Nam Province, 27 March 2025

PROPOSAL

Re: Finalization of the 2024 salary fund and the 2025 salary plan for employees and the Executive Board

To: The Annual General Meeting of Shareholders in 2025

Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17/06/2020 of the National Assembly;

- Pursuant to the Decree No. 44/2025/ND-CP dated February 28, 2025, of the Government regulating the management of labor, salaries, remuneration and bonuses in state-owned enterprises;
- Pursuant to Circular No. 003/2025/TT-BNV dated 28/04/2025 ("Circular 003") of the Ministry of Home Affairs guiding the implementation of Decree No. 44/2025/ND-CP dated 28/02/2025 of the Government;
- Pursuant to the Charter of organization and operation of Quang Nam Transportation Construction Joint Stock Company (the Company);
- Pursuant to the production and business results in 2024 and the production and business plan in 2025.

The Board of Directors (BOD) respectfully submits to the Annual General Meeting of Shareholders in 2025 for consideration and approval of the finalization of the 2024 salary fund and the 2025 salary fund plan for employees, the Executive Board, and full-time members of the Board of Directors and the Supervisory Board, as follows:

1. Finalization of the 2024 salary fund for employees and management personnel:

- The 2024 salary fund for employees and management personnel is proposed to be finalized in accordance with the provisions of Circular 28, as all salaries were paid in 2024. Specifically:

+ Employee salary fund:

- ✓ Average actual monthly salary: 10.31 million VND/person/month.
- ✓ Total actual salary fund: 8,118 billion VND/year

+ Management personnel salary fund:



- ✓ Average actual monthly salary for full-time managers representing state capital: 23.23 million VND/person/month.
- ✓ Average actual monthly salary for full-time managers not representing state capital: 15,612 million VND/person/month.
- ✓ Total management salary fund: 1,028 billion VND/year
- ✓ Remuneration fund: 111.9 million VND/year.

2. Approval of the 2025 planned salary fund for employees, the Executive Board, members of the BOD, and full-time members of the Supervisory Board

- The 2025 planned salary fund for employees and the Executive Board is determined based on the average salary rate in accordance with Clause 2, Article 7, Chapter III of Decree 44, specifically:

+ Salary fund for employees and the Executive Board:

- ✓ Planned average monthly salary: 11,5 million VND/person/month.
- ✓ Planned total salary fund: 9,529 billion VND/year

+ Salary fund for the full-time Head of the Supervisory Board:

- ✓ Average actual salary: 6 million VND/person/month.
- ✓ Full-time salary fund: 36 million VND/year (expected first 6 months of 2025)



We respectfully submit this proposal to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval.

Respectfully yours,

Recipient:

- As above;
- Board of Directors, Supervisory Board;
- Archived by Secretary of the Board of Directors.

**ON BEHALF OF THE
BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN**



Pham Ngoc Tien



PROPOSAL

V/v: Approval of the Production and Business Plan in 2025

To: The Annual General Meeting of Shareholders in 2025

- Pursuant to the Law on Enterprises 2020 and its guiding documents;
- Pursuant to the charter of Quang Nam Transportation Construction Joint Stock Company;

The Board of Directors of Quang Nam Transportation Construction Joint Stock Company (the Company) would like to submit to the Annual General Meeting of Shareholders 2025 to approve the Company's 2025 production and business plan with the following contents:

3. PRODUCTION AND BUSINESS PLAN IN 2025

| Indicators | Unit | Actual 2024 | Plan 2025 | Plan 2025/ Actual 2024 KH2025/TH204 |
|---|-------------|-------------|-----------|---|
| TOTAL REVENUE | Billion VND | 75,598 | 81,60 | 108% |
| Revenue from construction activities | Billion VND | 55,714 | 64,60 | 116% |
| Deduction of revenue from construction activities | Billion VND | 0,14 | 0,00 | |
| Net revenue from construction activities | Billion VND | 55,57 | 64,60 | 116% |
| Revenue from quarrying activities | Billion VND | 18,064 | 16,00 | 89% |
| Other revenue | Billion VND | 1,964 | 1,00 | 51% |
| COST PRICE | Billion VND | 67,33 | 72,72 | 108% |
| Cost of construction activities | Billion VND | 49,68 | 53,65 | 108% |
| Cost of quarrying activities | Billion VND | 16,51 | 17,83 | 108% |
| Other operating costs | Billion VND | 1,10 | 1,24 | 113% |
| GROSS PROFIT | Billion VND | 8,26 | 8,91 | 108% |
| Gross profit from construction activities | Billion VND | 5,89 | 6,37 | 108% |



| Indicators | Unit | Actual 2024 | Plan 2025 | Plan 2025/ Actual 2024 KH2025/TH204 |
|--|----------------------|-------------|-----------|---|
| Gross profit from quarrying activities | Billion VND | 1,56 | 1,68 | 108% |
| Other Profits | Billion VND | 0,80 | 0,86 | 108% |
| Business management expenses | Billion VND | 5,12 | 5,50 | 107% |
| Profit before CIT | Billion VND | 3,142 | 3,394 | 108% |
| Profit after CIT | Billion VND | 2,249 | 2,429 | 108% |
| Dividends | %/of Charter Capital | 6% | 6,2% | 103% |

4. INVESTMENT PLAN 2025

In order to complete the proposed plan, the Board of Directors of Quang Nam Transportation Construction Joint Stock Company respectfully submits the investment plan in 2025 as follows:

| Stt | Property Name | Amount | Asset Value (VND) |
|-----|--|--------|----------------------|
| 1 | 1.9 M3 crawler excavator (used, quality is still over 80%) | 02 | 3.600.000.000 |
| 2 | 1.4 M3 Crawler excavator (used, quality is still over 80%) | 01 | 1.400.000.000 |
| 3 | Vibratory Roller | 01 | 800.000.000 |
| 4 | Upgrade of D2008 Rough Rock Weighing Station From 40T to 60T | 01 | 200.000.000 |
| | Total | | 6.000.000.000 |

We respectfully submit to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval.

Recipient:

- As above;
- Board of Directors, Supervisory Board;
- Archived by Secretary of the Board of Directors.

**ON BEHALF OF THE
BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN**



Pham Ngoc Tien

PROPOSAL

Re: Approval of profit distribution and dividend distribution plan in 2024

To: The Annual General Meeting of Shareholders in 2025

Pursuant to the audited financial statements of 2024 of Quang Nam Transportation Construction Joint Stock Company (the Company), the Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for approval of the 2024 profit distribution plan and dividend distribution as follows:

| STT | Content | Unit | Implementation 2024 |
|-----|--|------|---------------------|
| I | Net profit after corporate income tax in 2024 | VND | 2.248.925.972 |
| II | Profit distribution in 2024 | | |
| 1 | Dividend distribution (6% of charter capital, in cash) | VND | 1.620.000.000 |
| a | SCIC Shareholders | VND | 871.560.000 |
| b | Other shareholders | VND | 748.440.000 |
| 2 | Appropriation to funds | VND | 628.925.972 |
| a | Reward fund for Executive Board | VND | 119.517.000 |
| b | Employee Reward Fund | VND | 509.408.972 |
| 3 | Retained earnings carried forward to next year | VND | 0 |

The Board of Directors respectfully submits this to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval.

Recipient:

- As above;
- Board of Directors, Supervisory Board;
- Archived by Secretary of the Board of Directors.

ON BEHALF OF THE
BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN



Pham Ngoc Tien

No. 08/2025/TTr-HDQT



PROPOSAL

**Re: Remuneration payment for the
Board of Directors and the Supervisory Board in 2024
and the plan for 2025**

To: The Annual General Meeting of Shareholders in 2025

- Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020;
- Pursuant to Circular 003/2025/TT-BNV dated April 28, 2025 of the Ministry of Home Affairs;
- Pursuant to the Charter of Quang Nam Transportation Construction Joint Stock Company;
- Pursuant to the audited consolidated financial statements for 2024 and the production and business plan for 2025.

The Board of Directors respectfully submits to the Annual General Meeting of Shareholders in 2025 for approval the remuneration payment for the Board of Directors and the Supervisory Board of the Company in 2024 and the plan for 2025 as follows:

1. Remuneration Payment for the Board of Directors and the Supervisory Board in 2024:

| No. | Content | Planned remuneration in 2024 (VND) | Actual remuneration paid in 2024 (VND) | Notes |
|-------------|--|------------------------------------|--|----------------------------|
| I. | Board of Directors | 99.900.000 | 99.900.000 | |
| 1 | <i>Chairman of the Board of Directors</i> | 27.600.000 | 27.600.000 | 2,300,000 VND/month/person |
| 2 | <i>Vice Chairman of the Board of Directors</i> | 24.000.000 | 24.000.000 | 2,000,000 VND/month/person |
| 3 | <i>Member of the Board of Directors</i> | 48.300.000 | 48.300.000 | 1,150,000 VND/month/person |
| II. | Supervisory Board | 12.000.000 | 12.000.000 | |
| 1 | <i>Head of the Supervisory Board</i> | | | <i>Full-time salary</i> |
| 2 | <i>Members of the Supervisory Board</i> | 12.000.000 | 12.000.000 | 500,000 VND/month/person |
| III. | Total (I) and (II) | 111.900.000 | 111.900.000 | |

Details are as follows:

| No. | Content | Number of Months | Monthly remuneration (VND) | Amount (VND) |
|----------|---------------------------|------------------|----------------------------|--------------|
| I | Board of Directors | | | |



| No. | Content | Number of Months | Monthly remuneration (VND) | Amount (VND) |
|------------|---|------------------|----------------------------|--------------------|
| 1 | Mr. Ngyen Van Sy - Chairman of the Board of Directors (January - June 2024) | 06 | 2.300.000 | 13.800.000 |
| | Mr. Ngyen Van Sy - Member of the Board of Directors (7-12/2024) | 06 | 1.150.000 | 6.900.000 |
| 2 | Mr. Pham Ngoc Tien – Chairman of the Board of Directors (7-12/2024) | 06 | 2.300.000 | 13.800.000 |
| 3 | Mr. Nguyen Tuan Anh – Vice Chairman of the Board of Directors | 12 | 2.000.000 | 24.000.000 |
| 4 | Mr. Nguyen Cao Cuong – Member of the Board of Directors (January - June 2024) | 06 | 1.150.000 | 6.900.000 |
| 5 | Mr. Doan Van Dung - Member of the Board of Directors (January - June 2024) | 06 | 1.150.000 | 6.900.000 |
| 6 | Mr. Le Van Xi – Member of the Board of Directors | 12 | 1.150.000 | 13.800.000 |
| 7 | Mr. Nguyen Duc Hieu – Member of the Board of Directors | 12 | 1.150.000 | 13.800.000 |
| II | Supervisory Board | | | |
| 1 | Le Ngoc Hung – Head of the Supervisory Board | | Full-time salary | |
| 2 | Mr. Nguyen Van Hieu – Member of the Supervisory Board (January - June 2024) | 06 | 500.000 | 3.000.000 |
| 3 | Mr. Doan Van Dung – Member of the Supervisory Board (7-12/2024) | 06 | 500.000 | 3.000.000 |
| 4 | Ms. Nguyen Thi Ngoc Le – Member of the Supervisory Board | 12 | 500.000 | 6.000.000 |
| III | Total | | | 111.900.000 |

Full-time salary of the Head of the Supervisory Board in 2024: 72 million VND/year (equivalent to 6 million VND/month).

2. Remuneration plan for the Board of Directors and the Supervisory Board in 2025:

| No. | Description | Quantity (person) | Monthly remuneration (VND) | Total for 12 months (VND) |
|----------|---|-------------------|----------------------------|---------------------------|
| I | Board of Directors | | | |
| 1 | Chairman of the Board of Directors | 1 | 2.300.000 | 27.600.000 |
| 2 | Vice Chairman of the Board of Directors | 1 | 2.000.000 | 24.000.000 |
| 3 | Member of the Board of | 3 | 1.150.000 | 41.400.000 |

0766
3 TY
P
TRINH
IG VÂN T
3 NAM
QUẬN

| | | | | |
|------------|----------------------------------|-----|-----------|--------------------|
| | Directors | | | |
| II | Supervisory Board | | | |
| 1 | Head of the Supervisory Board | 0,5 | 2.000.000 | 12.000.000 |
| 2 | Members of the Supervisory Board | 2 | 1.000.000 | 24.000.000 |
| III | Total | | | 129.000.000 |

Full-time salary of the Head of the Supervisory Board in the First 6 months of 2025: 36 million VND/year (equivalent to 6 million VND/month)

The Board of Directors respectfully submits this proposal to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval.

Recipient:

- As above;
- Board of Directors, Supervisory Board;
- Archived by Secretary of the Board of Directors.

**ON BEHALF OF THE
BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN**



Pham Ngoc Tien



PROPOSAL

Re: Selection of the auditing firm for the 2025 Financial Statements

To: The Annual General Meeting of Shareholders in 2025

- Pursuant to the Law on Enterprises 2020 and its guiding documents;
- Pursuant to the Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31/12/2020, of the Government providing guidance on corporate governance applicable to public companies;
- Pursuant to Circular No. 116/2020/TT-BTC dated 31/12/2020, issued by the Ministry of Finance;
- Pursuant to the Charter of Quang Nam Transportation Construction Joint Stock Company (the Company).

In accordance with the regulations of the State Securities Commission and the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14, listed companies on the Stock Exchange must select auditing firms from the list of independent auditing organizations approved by the State Securities Commission.

Based on Proposal No. 01/2025/TTr-BKS dated May 8, 2025, of the Company's Supervisory Board regarding the selection of an auditing firm for the 2025 financial statements, the Board of Directors respectfully submits to the Annual General Meeting of Shareholders in 2025 for approval of the authorization for the Board of Directors to select one (01) of the following three (03) auditing firms (as listed in Proposal No. 01/2025/TTr-BKS dated May 8, 2025 of the Supervisory Board) to review the Company's semi-annual financial statements for the first half of 2025 and audit the annual financial statements for 2025:

1. AAC Auditing and Accounting Co., Ltd.
2. ECOVIS AFA Vietnam Auditing - Valuation and Consulting Co., Ltd.
3. Viet Standard Auditing and Consulting Co., Ltd. – Branch Office.

Respectfully submitted.

Recipient:

- As above;
- Board of Directors, Supervisory Board;
- Archived by Secretary of the Board of Directors.

**ON BEHALF OF THE
BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN**



Pham Ngoc Tien



Quang Nam Transportation Construction Joint Stock Company
Address: No. 10 Nguyen Du, Tam Ky City, Quang Nam Province



REGULATIONS ON ORGANIZATION AND VOTING AT THE 2025 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

To: THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS IN 2025 QUANG NAM TRANSPORTATION CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

- Pursuant to the Law on Enterprises 2020 and its guiding documents;
- Pursuant to the Charter of organization and operation of the Company.

In order for the Annual General Meeting of Shareholders in 2025 (the "General Meeting") of Quang Nam Transportation Construction Joint Stock Company (the "Company") proceeds in a smooth and efficient manner, achieves positive results, protects shareholders' rights, and complies with the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter,

The Organizing Committee respectfully submits to the Meeting for approval the "Regulations on Organization and Voting at the Annual General Meeting of Shareholders in 2025" ("Regulations") with the following key contents:

Article 1. Duties of the Meeting

- To approve the Regulations on Organization and Voting at the Meeting; the Meeting Agenda; and the Voting Committee;
- To discuss and approve the reports of the Board of Directors and the General Director on business performance in 2024 and the plan for 2025; the Supervisory Board's report on activities in 2024;
- To discuss and approve the audited financial statements for 2024;
- To discuss and approve the proposal on the profit distribution and dividend payment plan for 2024;
- To discuss and approve the proposal on remuneration for the Board of Directors and the Supervisory Board for 2024 and the plan for 2025;
- To discuss and approve the proposal on the selection of the auditing firm for the 2025 financial statements;
- To discuss and approve the business and investment plan for 2025;
- To discuss and approve the finalization of the 2024 salary payments to employees and managers, and the 2025 salary plan for employees, the Executive Board, members of the Board of Directors, and full-time Supervisory Board members;
- To discuss and approve other proposals under the authority of the General Meeting of Shareholders;

- To discuss other matters arising at the Meeting;
- To approve the Meeting Minutes and the Resolution of the Meeting;
- Other contents at the Meeting.

Article 2. Shareholders attending the General Meeting of Shareholders

- All shareholders of the Company whose names are listed in the shareholder register as of June 4, 2025, are entitled to attend the Annual General Meeting of Shareholders in 2025 of the Company.
- Shareholders or authorized representatives attending the Meeting must register with the Shareholder Eligibility Verification Committee to receive Voting Ballots, Election Ballots, Voting Cards, and Discussion Slips, on which the name of the shareholder or the authorized representative, voting code, and the corresponding number of voting shares will be indicated.
- Shareholders or authorized representatives must be present at the Meeting venue on time as prescribed and complete registration procedures with the Meeting Organizing Committee. They must bring the following documents to prove their eligibility and complete the registration and confirmation procedures with the Meeting Organizing Committee:
- *In the case where an individual shareholder attends the Meeting in person, the following document must be presented:*
Valid original ID card/Citizen Identification Card/Passport.
- *In the case where an individual shareholder authorizes another person to attend the Meeting, the authorized representative must present:*
Valid original ID card/Citizen Identification Card/Passport;
And A valid Power of Attorney in the form prescribed by the Company.
- *In the case where a shareholder is an organization and the legal representative attends the Meeting directly, the legal representative must present:*
A certified true copy of the Enterprise Registration Certificate/Establishment Decision;
And The valid original ID card/Citizen Identification Card/Passport of the legal representative.
- *In the case where a shareholder is an organization and authorizes another person who is not the legal representative to attend the Meeting, the authorized person must present:*
The valid original ID card/Citizen Identification Card/Passport of the authorized representative; A certified true copy of the Enterprise Registration Certificate/Establishment Decision;
And A valid Power of Attorney in the form prescribed by the Company.
- If a shareholder or authorized representative fails to present the appropriate

documents as specified in cases (A), (B), (C), and (D) above to verify their eligibility, the Meeting Organizing Committee has the right to refuse their participation in the Meeting.

- The authorized representative attending the Meeting must use the Power of Attorney form provided by the Company along with the Invitation Notice and shall not authorize another person to attend the Meeting on their behalf;
- Smoking is strictly prohibited in the Meeting room;
- Private conversations and the use of mobile phones during the Meeting are not allowed. All mobile phones must be turned off or switched to silent mode;
- Audio or video recording at the Meeting must be approved by the Chairperson and/or agreed upon by all attending shareholders.
- Shareholders/authorized representatives must remain seated in the designated areas as arranged by the Meeting Organizing Committee, comply with the instructions of the Presidium, behave in a civilized and respectful manner, and adhere to the security and order regulations at the venue as required by the Meeting Organizing Committee.
- For the common interest of the Meeting, shareholders/authorized representatives may be refused participation by the Meeting Organizing Committee if they violate or fail to comply with the safety and order regulations during the Meeting.

Article 3. Presidium

- The Presidium shall consist of a maximum of 03 members, including 01 Chairperson presided over by the Chairman of the Board of Directors and up to 02 additional members appointed by the Chairman of the Board of Directors. The Chairman of the Board of Directors shall serve as the Chairperson of the General Meeting of Shareholders. The Presidium shall conduct and manage the proceedings of the Meeting in accordance with the agenda and contents proposed by the Board of Directors ("BoD") and approved by the General Meeting.
- Duties of the Presidium:
 - ✓ Conduct the activities of the General Meeting of Shareholders in accordance with the agenda proposed by the BoD and approved by the General Meeting of Shareholders;
 - ✓ Instruct shareholders and/or authorized representatives and the General Meeting in the discussion of agenda items;
 - ✓ Present draft resolutions and conclusions on matters to be voted on by the General Meeting;
 - ✓ Discuss and clarify matters related to the agenda at the request of shareholders;
 - ✓ Decide and resolve any issues arising during the course of the Meeting.

- ✓ Working principles of the Presidium:
- ✓ The Chairman is the highest executive and decision-maker at the Congress. Members of the Presidium perform the tasks assigned/authorized by the Chairman.

Article 4. Secretariat of the General Meeting

- The Secretariat of the General Meeting shall consist of up to 02 members appointed by the Chairman; it shall be accountable to the Chairman, the Presidium, and the General Meeting of Shareholders for its duties and shall operate under the direction of the Chairman.
- Duties of the Secretariat:
 - ✓ Assist the Presidium in announcing the agenda, drafting documents, conclusions, Resolutions of the General Meeting, and notices from the Presidium to shareholders upon request;
 - ✓ Receive and arrange shareholders' requests to speak, and submit them to the Presidium for consideration;
 - ✓ Accurately and faithfully record the entire proceedings of the Meeting and matters approved or noted by shareholders in the Minutes of the General Meeting;
 - ✓ Draft the Resolutions concerning matters approved at the General Meeting;
 - ✓ Read the Meeting Minutes aloud as the basis for the General Meeting's approval;
 - ✓ Perform other tasks as requested or assigned by the Chairman.

Article 5. Shareholder Qualification Inspection Board

- The Shareholder Qualification Inspection Board of the General Meeting shall consist of up to 03 members, including 01 Head of the Board and up to 02 members appointed by the Chairman of the Board of Directors of the Company.
- Duties of the Shareholder Qualification Inspection Board:
 - ✓ Verifying the qualifications of shareholders and authorized representatives to attend the General Meeting.
 - ✓ Report to the General Meeting of Shareholders on the attendance status of shareholders. If the meeting has a sufficient number of shareholders and/or authorized representatives representing more than 51% of the total voting shares, the General Meeting of Shareholders shall be conducted in accordance with applicable regulations.
 - ✓ Prepare the Record of Shareholder Qualification Inspection, and report and take responsibility before the General Meeting of Shareholders for the performance of its duties.
 - ✓ Upon conclusion of the Meeting, submit the Record of Shareholder Qualification Inspection together with the list of attending shareholders to the Organizing Committee of the General Meeting for archiving.



- ✓ Perform other tasks as requested or assigned by the Chairman.

Article 6. Vote Counting Committee

- The vote counting committee of the Congress consists of a maximum of 03 people, including 01 Head of the Committee and a maximum of 02 members proposed by the Chairman and voted and approved by the Meeting.
- Duties of the Vote Counting Committee:
 - ✓ Disseminate the voting procedures, election regulations, and guide shareholders in voting and/or casting their votes;
 - ✓ Accurately determine the voting results on each agenda item, and calculate the number of votes for members of the Board of Directors at the Meeting.
 - ✓ Examine and report to the Meeting any violations of voting procedures, election regulations, or complaints regarding voting and election results
 - ✓ Notify the voting and election results to the Secretariat for updating the minutes of the meeting;
 - ✓ The Vote Counting Committee must prepare a vote counting record, report, and bear responsibility before the General Meeting of Shareholders when performing its duties.
 - ✓ After the Meeting, the Vote Counting Committee must hand over the vote counting record along with all voting ballots to the Meeting Organizing Committee for archival purposes.
 - ✓ Perform other tasks at the request or assignment of the chairman.

Article 7. Discussion at the General Meeting

Principle:

- Discussions are only allowed within the stipulated time and must be related to the issues presented in the agenda of the General Meeting of Shareholders. In case the Meeting requires more discussion time than planned, the Chairman has the authority to decide on this matter..
- Shareholders or their authorized representatives who wish to express opinions must fill out the shareholder information completely and clearly state the discussion content on the Discussion Form provided and submit it to the Meeting Secretariat;
- The Meeting Secretariat will arrange the Discussion Forms and forward them to the Presidium;
- Shareholders or their authorized representatives who wish to speak or debate must raise their hands and comply with the following regulations:
 - ✓ Obtain approval from the Chairman;
 - ✓ State their name and voting code before speaking;
 - ✓ Keep the speech brief and relevant to the Meeting agenda;

Response to the Opinions of Shareholders or Authorized Representatives:

- Based on the Shareholders' Discussion Forms, the Chairman or a person

- appointed by the Chairman will respond to the opinions of shareholders or authorized representatives;
- In case there are numerous discussion topics and the allotted time is insufficient, the Chairman has full authority to consider and prioritize the contents for discussion to ensure the most appropriate and practical outcome for shareholders.

Article 8. Vote to approve issues at the Meeting

1. Principle:

- All issues on the agenda of the General Meeting must be discussed and voted on by the General Meeting of Shareholders by holding up their Voting Cards or by Voting Papers (*depending on the voting contents*) for all shareholders and/or authorized representatives.
- Voting cards are printed by the Company and distributed to shareholders/authorized representatives at the commencement of the Meeting and will be collected by the Organizing Committee at the end of the General Meeting of Shareholders. Each shareholder/authorized representative is issued a Voting Card and a Voting Slip. The Voting Card clearly states the shareholder code, full name of the shareholder, full name of the authorized representative, and the number of voting shares held by the shareholder. On the Voting Slip, the contents recorded on the Voting Card are also included along with the voting items according to the Meeting agenda and the signature of the shareholder or authorized representative of the shareholder.

2. Voting method:

a. Voting by Raising Voting Cards

- Contents voted on by raising Voting Cards include:
 - ✓ Approval of the Regulation on Organization and Voting at the Meeting;
 - ✓ Approval of the Meeting Program;
 - ✓ Approval of the composition of the Vote Counting Committee;
 - ✓ Approval of the Minutes of the Meeting and the Resolution of the General Meeting of Shareholders;
 - ✓ Other matters under the authority of the General Meeting of Shareholders as decided by the Chairman.
- How to vote by raising Voting Cards:
 - ✓ Shareholders and/or authorized representatives (approve, disapprove, or no opinion) on an issue by directly raising their Voting Cards during the Meeting;
 - ✓ During the voting at the Meeting, shareholders or authorized representatives who approve will raise their Voting Cards. Members of the Vote Counting Committee will mark the Shareholder Code and the corresponding number of voting shares of each shareholder or authorized representative who

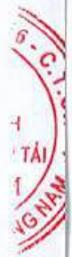
3907
NG TY
CP
TRINH
NG VAN
G NAM
QUAN

approves. Similarly, under the Chairman's management, shareholders or authorized representatives who disapprove or have no opinion will subsequently raise their Voting Cards;

- ✓ Immediately after completing the voting on each issue proposed by the Chairman for the Meeting's consideration, the Vote Counting Committee will count the votes and the Vote Counting Committee or Chairman will announce the voting results to the entire Meeting..

b. Voting method by ballot

- Contents voted on by ballot include:
 - ✓ Report of the Board of Directors on its activities in 2024; the Company's business results in 2024 and business plan for 2025;
 - ✓ Report on the activities of the Supervisory Board regarding the Company's business results, the performance of the Board of Directors in 2024, and the plan for 2025;
 - ✓ Submission for approval of the Company's audited Financial Statements for 2024;
 - ✓ The report approves the profit distribution plan and dividend distribution plan in 2024 and the profit distribution plan for 2025;
 - ✓ Report approving remuneration payments to the Board of Directors and the Supervisory Board in 2024 and the plan for 2025;;
 - ✓ Proposal to approve the selection of the auditing unit for the 2025 financial statements;
 - ✓ Submission for approval of the 2025 asset investment and related plans;
 - ✓ Proposal approving the settlement of salaries implemented in 2024 for employees and managers, and salary plans for employees, executive boards, members of the Board of Directors, and full-time Supervisory Board in 2025
 - ✓ The report approving other issues under the competence of the General Meeting of Shareholders;
 - ✓ Other matters under the jurisdiction of the General Meeting of Shareholders.
- How to vote by ballot:
 - ✓ Shareholders and/or authorized representatives shall mark (X) or (✓) in the Approve/Disapprove/No Opinion box on the Voting Sheet for each issue; sign and print their full name on the ballot paper.
 - ✓ After completing the ballot, shareholders and/or authorized representatives shall submit their votes according to instructions from the Vote Counting Committee during the General Meeting.
 - ✓ After confirming that all shareholders and/or authorized representatives participating in the Meeting have completed voting, the Vote Counting



Committee shall conduct the vote count and announce the results before the entire Meeting.

3. Voting rules:

- Every 01 (one) share is equivalent to one voting right. Each shareholder and/or authorized representative attending the meeting, representing one or more voting rights, will be issued 01 (one) voting card and 01 (one) integrated voting slip corresponding to the number of voting rights represented..
- Issues to be voted on at the General Meeting shall be approved when endorsed by shareholders owning more than 51% of the total voting shares of all shareholders attending and voting at the General Meeting:
 - ✓ Report of the Board of Directors on the Board's activities in 2024; the Company's business results in 2024 and business plan for 2025;
 - ✓ Report on the activities of the Supervisory Board on the Company's business results, the operating results of the Board of Directors and the Executive Board in 2024 and the plan for 2025;
 - ✓ Proposal to approve the Company's audited Financial Statements for 2024;
 - ✓ Proposal to approve the profit distribution plan and dividend distribution plan in 2024 and the profit distribution plan in 2025;
 - ✓ Proposal to approve the payment of remuneration to the Board of Directors and the Supervisory Board in 2024 and the plan for 2025;
 - ✓ Proposal to approve the selection of the auditing unit for the 2025 financial statements;
 - ✓ Proposal on the production, business, and investment plan for 2025
 - ✓ Proposal to approve the settlement of salaries implemented in 2024 for employees and managers and the salary plans for employees, executive board, members of the Board of Directors, and full-time Supervisory Board in 2025
 - ✓ Proposal to approve other issues under the competence of the General Meeting of Shareholders;
- Issues voted on at the General Meeting shall be approved only when supported by 65% or more of the total voting shares of all shareholders attending and voting at the General Meeting:
 - ✓ Proposal to approve the amendment and supplementation of the Company's Charter;
 - ✓ And some other issues as prescribed in the Company's Charter (if any).

Article 9. Minutes and resolutions of the General Meeting of Shareholders:

- The minutes and resolutions of the General Meeting of Shareholders must be prepared, read, and approved by the Secretariat before the closing of the Meeting.

Article 10. Implementation of the Regulation:

- Shareholders and authorized representatives attending the General Meeting must strictly comply with the Working Regulations of the General Meeting of Shareholders. Shareholders and authorized representatives who violate this Regulation shall, depending on the specific severity, be considered and dealt with by the Presidium in accordance with the Company's Charter and the Law on Enterprises.
- The Working and Voting Regulations at this Meeting shall be presented to the General Meeting of Shareholders of the Company and shall be approved when approved by shareholders holding more than 51% of the total voting shares of all shareholders attending and voting at the Meeting.
- This Regulation shall take effect from the time it is approved by the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of the Company and shall terminate after the conclusion of the Meeting.
- The Chairman of the Board of Directors – Chairman of the Meeting shall sign and promulgate this Regulation on behalf of the General Meeting of Shareholders after the Meeting approves the full text of the Regulation.

**ON BEHALF OF THE
GENERAL MEETING OF
SHAREHOLDERS
CHAIRMAN OF THE
BOARD OF DIRECTORS**



Pham Ngoc Tien